



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

# CÔNG BÁO

*Thành phố Hồ Chí Minh*

Số 94

Ngày 15 tháng 12 năm 2018

## MỤC LỤC

Trang

### PHẦN VĂN BẢN KHÁC

#### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

- 02-11-2018- Quyết định số 4910/QĐ-UBND ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 thực hiện trong năm 2018 - 2019 trên địa bàn thành phố. 2

#### SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

- 12-11-2018- Công văn số 6460/HD-SGTVT thực hiện một số nội dung của Quy định về thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. 54

**PHẦN VĂN BẢN KHÁC****ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ****ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4910/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 11 năm 2018***QUYẾT ĐỊNH****Ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4  
thực hiện trong năm 2018 - 2019 trên địa bàn thành phố**

---

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 26/2007/NĐ-CP ngày 15 tháng 02 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số; Nghị định số 170/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ và Nghị định số 106/2011/NĐ-CP ngày 23 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2007/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 để các Bộ, ngành, địa phương thực hiện trong các năm 2018 - 2019;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 412/QĐ-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh năm 2018;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 thực hiện trong năm 2018 - 2019 trên địa bàn thành phố.

Phụ lục 1. Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 của sở, ban, ngành.

Phụ lục 2. Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 của Ủy ban nhân dân quận, huyện.

Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố tại địa chỉ <http://vpub.hochiminhcity.gov.vn/portal/Home/danh-muc-tthc/default.aspx>.

### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Việc tổ chức thực hiện phải đảm bảo hiệu quả, thống nhất, đồng bộ, tránh chồng chéo, lãng phí; tuân thủ các hướng dẫn, quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật của Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố

Làm đầu mối tổ chức triển khai thực hiện; đôn đốc, kiểm tra các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện thực hiện Quyết định này; kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc (nếu có) trong quá trình tổ chức thực hiện.

3. Giao sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân quận, huyện

a) Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện các dịch vụ công trực tuyến được ban hành kèm theo Quyết định này tại đơn vị; phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố trong quá trình thực hiện để đảm bảo sự thống

nhất và đồng bộ.

b) Bảo đảm khả năng kết nối, tích hợp với Cổng Dịch vụ công của thành phố và Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính trong quá trình xây dựng các phần mềm cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

c) Báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện dịch vụ công trực tuyến cho Ủy ban nhân dân thành phố, thông qua Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố định kỳ hàng quý (lồng ghép chung với báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính).

#### 4. Giao Sở Thông tin và Truyền thông

Hướng dẫn giải pháp kỹ thuật, tiêu chuẩn kỹ thuật cho các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện trong quá trình triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

#### 5. Giao Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng phương thức và cơ chế thanh toán tập trung các khoản phí, lệ phí và các khoản nộp ngân sách nhà nước khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

### **Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

### **Điều 4. Trách nhiệm thi hành**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Sở Tài chính, thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Vĩnh Tuyến**

**Phụ lục 1**  
**DANH MỤC DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN MỨC ĐỘ 3, MỨC ĐỘ 4**  
**CỦA SỞ, BAN, NGÀNH THỰC HIỆN TRONG NĂM 2018-2019**

STT	Tên thủ tục hành chính/Dịch vụ công trực tuyến	Mức độ 3		Mức độ 4		Ghi chú[1]
		Đang thực hiện	2018-2019	Đang thực hiện	2018-2019	
<b>I. SỞ TƯ PHÁP</b>						
1	Thủ tục cấp bản sao trích lục hộ tịch	x				
2	Thủ tục cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam		x			Quyết định 877/QĐ-TTg
3	Thủ tục cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú ở Việt Nam)		x			Quyết định 877/QĐ-TTg
4	Thủ tục cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan tiến hành tố tụng (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam)		x			Quyết định 877/QĐ-TTg
<b>II. SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO</b>						
1	Thủ tục cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc	x				Quyết định 877/QĐ-TTg
2	Thủ tục chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ				x	Quyết định 877/QĐ-TTg
3	Thủ tục xác nhận đăng ký hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa (đối với các trường trung cấp chuyên nghiệp, trung học phổ thông, phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THPT, phổ thông dân tộc nội trú, trường dự bị đại học, trường chuyên, trường năng khiếu, các trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm ngoại ngữ, tin học và các đơn vị thuộc trường đại học, cao đẳng đặt ngoài khuôn viên của trường)				x	
4	Thủ tục thành lập trung tâm ngoại ngữ, tin học (không có vốn đầu tư nước ngoài)				x	

5	Thủ tục sáp nhập, chia, tách trung tâm ngoại ngữ, tin học				x	
6	Thủ tục cấp giấy chứng nhận kinh doanh dịch vụ tư vấn du học				x	
7	Thủ tục thành lập, cho phép thành lập trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông				x	
8	Thủ tục sáp nhập, chia, tách trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông				x	
9	Thủ tục giải thể trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông				x	
10	Thủ tục cho phép mở phân hiệu của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam				x	
11	Thủ tục cho phép thành lập cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn (có vốn đầu tư nước ngoài).				x	
12	Thủ tục thành lập trường trung học phổ thông chuyên công lập hoặc cho phép thành lập trường THPT chuyên tư thục				x	
13	Thủ tục thành lập và công nhận hội đồng quản trị trường đại học tư thục				x	
14	Thủ tục thành lập và công nhận hội đồng quản trị trường đại học tư thục hoạt động không vì lợi nhuận				x	
15	Thủ tục công nhận văn bằng tốt nghiệp các cấp học phổ thông của người Việt Nam do cơ sở nước ngoài cấp				x	
16	Thủ tục tiếp nhận lưu học sinh nước ngoài diện học bổng khác và tự túc vào học tại Việt Nam				x	Quyết định 877/QĐ-TTg
17	Thủ tục đề nghị miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh, sinh viên				x	Quyết định 877/QĐ-TTg
18	Thủ tục đăng ký dự thi cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin				x	Quyết định 877/QĐ-TTg
19	Thủ tục xét tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú (Xét tuyển sinh vào trường PTDTNT)				x	Quyết định 877/QĐ-TTg
20	Thủ tục đặc cách tốt nghiệp trung học phổ thông				x	Quyết định 877/QĐ-TTg

21	Thủ tục đăng ký dự thi trung học phổ thông quốc gia		x			Quyết định 877/QĐ-TTg
22	Thủ tục phúc khảo bài thi trung học phổ thông quốc gia		x			Quyết định 877/QĐ-TTg
23	Thủ tục xét tuyển học sinh vào trường dự bị đại học		x			Quyết định 877/QĐ-TTg
<b>III. SỞ CÔNG THƯƠNG</b>						
1	Thủ tục cấp, cấp lại (trường hợp hết hiệu lực) Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá			x		
2	Thủ tục cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá (trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy)			x		
3	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá			x		
4	Thủ tục cấp, cấp lại (trường hợp hết hiệu lực) Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)			x		
5	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)			x		
6	Thủ tục cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm; Trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy)			x		
7	Thủ tục cấp Giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4 kV tại địa phương			x		
8	Thủ tục cấp Giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4 kV tại địa phương			x		
9	Thủ tục cấp Giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV tại địa phương			x		
10	Thủ tục cấp Giấy phép tư vấn chuyên ngành điện lực			x		
11	Thủ tục cấp, cấp lại (trường hợp hết hiệu lực) thẻ Kiểm tra viên điện lực cho các đối tượng thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương			x		
12	Thủ tục cấp lại thẻ Kiểm tra viên điện lực cho các đối tượng thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương trường hợp thẻ bị mất hoặc bị hỏng thẻ			x		

13	Thủ tục đăng ký dấu nghiệp vụ giám định thương mại			x		
14	Thủ tục đăng ký thay đổi dấu nghiệp vụ giám định thương mại			x		
15	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất thuộc Danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp			x		
16	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận sản xuất hoá chất thuộc Danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp			x		
17	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận sản xuất hoá chất thuộc Danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp			x		
18	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoá chất thuộc Danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp			x		
19	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận kinh doanh hoá chất thuộc Danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp			x		
20	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận kinh doanh hoá chất thuộc Danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp			x		
21	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất đồng thời kinh doanh hoá chất thuộc Danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp			x		
22	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất đồng thời kinh doanh hoá chất thuộc Danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp			x		
23	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất đồng thời kinh doanh hoá chất thuộc Danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp			x		
24	Thủ tục cấp, cấp lại (trường hợp hết hiệu lực) Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu			x		
25	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu			x		



26	Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu (trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy)			x		
27	Thủ tục cấp, cấp lại (trường hợp hết hiệu lực) Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu			x		
28	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu			x		
29	Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu (trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy)			x		
30	Thủ tục cấp, cấp lại (trường hợp hết hiệu lực) Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu			x		
31	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu			x		
32	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu (trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy)			x		
33	Thủ tục cấp, cấp lại (trường hợp hết hiệu lực) Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá			x		
34	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá			x		
35	Thủ tục cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá (trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy)			x		
36	Thủ tục cấp, cấp lại (trường hợp hết hiệu lực) Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu			x		
37	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu			x		
38	Thủ tục cấp lại Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu (trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy)			x		
39	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai			x		
40	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai			x		

41	Thủ tục cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai			x		
42	Thủ tục cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai			x		
43	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ Điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai			x		
44	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ Điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai			x		
45	Thủ tục cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ Điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai			x		
46	Thủ tục cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ Điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai			x		
47	Thủ tục cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam			x		Quyết định 877/QĐ-TTg
48	Thủ tục điều chỉnh giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam			x		Quyết định 877/QĐ-TTg
49	Thủ tục cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam			x		Quyết định 877/QĐ-TTg
50	Thủ tục cấp gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam			x		Quyết định 877/QĐ-TTg
51	Thủ tục chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam			x		Quyết định 877/QĐ-TTg
52	Thông báo hoạt động bán hàng đa cấp			x		
53	Thông báo sửa đổi, bổ sung hoạt động bán hàng đa cấp			x		
54	Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo thuộc lĩnh vực bán hàng đa cấp			x		
55	Thủ tục đăng ký, đăng ký lại Hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung			x		
56	Thủ tục đăng ký thực hiện khuyến mại			x		

57	Thủ tục đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại			x		
58	Thông báo tổ chức thực hiện khuyến mại			x		
59	Thủ tục sửa đổi, bổ sung nội dung Thông báo tổ chức thực hiện khuyến mại			x		
60	Thủ tục đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam			x		
61	Thay đổi, bổ sung nội dung Đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam			x		
62	Thủ tục cấp thông báo xác nhận công bố sản phẩm hàng hóa nhóm 2 phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng				x	
63	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ Điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải				x	
64	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ Điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải				x	
65	Thủ tục cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ Điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải				x	
66	Thủ tục cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ Điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải				x	
67	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ Điều kiện cấp LPG				x	
68	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ Điều kiện cấp LPG				x	
69	Thủ tục cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ Điều kiện cấp LPG				x	
70	Thủ tục cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ Điều kiện cấp LPG				x	
71	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG				x	
72	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG				x	
73	Thủ tục cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG				x	
74	Thủ tục cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG				x	

75	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ Điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG				x	
76	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ Điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG				x	
77	Thủ tục cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ Điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG				x	
78	Thủ tục cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ Điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG				x	
79	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LNG vào phương tiện vận tải				x	
80	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LNG vào phương tiện vận tải				x	
81	Thủ tục cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LNG vào phương tiện vận tải				x	
82	Thủ tục cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LNG vào phương tiện vận tải				x	
83	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LNG				x	
84	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LNG				x	
85	Thủ tục cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LNG				x	
86	Thủ tục cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LNG				x	
87	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp CNG vào phương tiện vận tải				x	
88	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp CNG vào phương tiện vận tải				x	
89	Thủ tục cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp CNG vào phương tiện vận tải				x	
90	Thủ tục cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp CNG vào phương tiện vận tải				x	
91	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp CNG				x	
92	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp CNG				x	
93	Thủ tục cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp CNG				x	

94	Thủ tục cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp CNG				x	
95	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vận chuyên hàng công nghiệp nguy hiểm				x	
<b>IV. SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI</b>						
1	Thủ tục đề nghị tuyển người lao động Việt Nam vào các vị trí công việc dự kiến tuyển người lao động nước ngoài	x				
2	Thủ tục giải trình nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài của người sử dụng lao động	x				
3	Thủ tục giải trình thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài của người sử dụng lao động	x				
4	Thủ tục xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động	x				
5	Thủ tục cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam	x			x	Quyết định 877/QĐ-TTg
6	Thủ tục cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài đối với một số trường hợp đặc biệt	x				
7	Thủ tục cấp lại giấy phép lao động	x				
<b>V. SỞ NỘI VỤ</b>						
1	Thủ tục đăng ký tổ chức Đại hội nhiệm kỳ và đại hội bất thường của Hội có phạm vi hoạt động trong Thành phố (dùng cho đơn vị tổ chức Đại hội từ nhiệm kỳ thứ 2 trở đi).		x			
2	Thủ tục phê duyệt điều lệ hội có phạm vi hoạt động trong Thành phố.		x			
3	Thủ tục đặt văn phòng đại diện hội có phạm vi hoạt động cả nước hoặc liên tỉnh.		x			
4	Thủ tục công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ hoạt động trong phạm vi thành phố/quỹ có tổ chức, cá nhân nước ngoài góp tài sản để thành lập, hoạt động trong phạm vi quận - huyện, phường - xã, thị trấn trường hợp có bổ sung, thay đổi thành viên.		x			

5	Thủ tục đổi tên quỹ hoạt động ùng phạm vi thành phố/quỹ có tổ chức, cá nhân nước ngoài góp tài sản để thành lập, hoạt động trong phạm vi quận - huyện, phường - xã, thị trấn.		x			
6	Thủ tục thay đổi giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ hoạt động trong phạm vi thành phố/quỹ có tổ chức, cá nhân nước ngoài góp tài sản để thành lập, hoạt động trong phạm vi quận - huyện, phường - xã, thị trấn.		x			
7	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ quỹ hoạt động trong phạm vi thành phố/quỹ có tổ chức, cá nhân nước ngoài góp tài sản để thành lập, hoạt động trong phạm vi quận - huyện, phường - xã, thị trấn.		x			
8	Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề lưu trữ		x			
9	Thủ tục tự giải thể Hội có phạm vi hoạt động ùng Thành phố, trong quận, huyện, trong phường, xã, thị trấn.		x			
10	Thủ tục chia, tách; sáp nhập; hợp nhất, đổi tên hội có phạm vi hoạt động trong Thành phố, trong quận, huyện, trong phường, xã, thị trấn.		x			
11	Thủ tục cấp bản sao và chứng thực lưu trữ		x			Quyết định 877/QĐ-TTg
<b>VI. SỞ NGOẠI VỤ</b>						
1	Thủ tục cấp hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ tại các cơ quan trong nước	x				
2	Thủ tục gia hạn hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ tại các cơ quan trong nước	x				
3	Thủ tục sửa đổi, bổ sung hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ tại các cơ quan trong nước	x				
4	Thủ tục cấp công hàm, đề nghị cấp thị thực	x				
5	Thủ tục chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hoá lãnh sự, giấy tờ, tài liệu tại các cơ quan trong nước	x				
6	Thủ tục chứng nhận xuất trình giấy tờ, tài liệu tại Bộ Ngoại giao	x				
<b>VII. SỞ QUY HOẠCH - KIẾN TRÚC</b>						

1	Thủ tục cấp chứng chỉ quy hoạch	x			x	
2	Thủ tục cấp giấy phép quy hoạch		x			
<b>VIII. SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN</b>						
1	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	x				
2	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật	x				
3	Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y	x			x	Quyết định 877/QĐ-TTg
4	Thủ tục gia hạn chứng chỉ hành nghề tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y	x			x	
5	Thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y	x			x	
6	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	x				
7	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	x				
8	Thủ tục cấp Giấy phép khai thác thủy sản	x				Quyết định 877/QĐ-TTg
9	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá	x				
<b>IX. SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI</b>						
1	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo	x				

2	Thủ tục cấp Giấy phép liên vận Việt Nam - Campuchia đối với phương tiện vận tải phi thương mại là xe công vụ, xe của các đoàn thể và các tổ chức quốc tế, đoàn ngoại giao, xe do người ngoại quốc tự lái trừ phương tiện của các cơ quan Trung ương của Đảng, Nhà nước, Quốc hội, văn phòng các Bộ, các đoàn thể và các tổ chức quốc tế, đoàn ngoại giao đóng tại Thành phố Hồ Chí Minh	x				
3	Thủ tục cấp/cấp lại giấy phép liên vận Việt - Lào đối với phương tiện phi thương mại và phương tiện thương mại phục vụ các công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã trên lãnh thổ Lào	x				
4	Thủ tục cấp/cấp lại Giấy phép liên vận Việt - Lào cho phương tiện thương mại thuộc các doanh nghiệp, hợp tác xã được cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế Việt - Lào.	x				
5	Thủ tục gia hạn Giấy phép liên vận Lào - Việt và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào tại Thành phố Hồ Chí Minh, hết hạn giấy phép hoặc quá thời gian lưu hành tại Việt Nam nếu có lý do chính đáng (thiên tai, tai nạn, hỏng không sửa chữa kịp)	x				
6	Thủ tục gia hạn đối với phương tiện phi thương mại của Campuchia lưu trú tại Việt Nam	x				
7	Thủ tục cấp Giấy phép liên vận Việt Nam - Lào - Campuchia đối với xe vận tải hành khách tuyến cố định	x				
8	Thủ tục cấp lại Giấy phép liên vận Việt Nam - Lào - Campuchia đối với xe vận tải hành khách tuyến cố định	x				
9	Thủ tục cấp Giấy phép liên vận Việt Nam - Lào - Campuchia đối với xe phi thương mại	x				
10	Thủ tục cấp lại Giấy phép liên vận Việt Nam - Lào - Campuchia đối với xe phi thương mại	x				
11	Thủ tục gia hạn Giấy phép vận tải qua biên giới Campuchia - Lào - Việt Nam và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào và Campuchia	x				
12	Thủ tục cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô			x		



13	Thủ tục cấp lại Giấy phép kinh doanh đối với trường hợp Giấy phép bị hư hỏng, hết hạn, bị mất hoặc có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép			x		
14	Thủ tục cấp biển hiệu xe ô tô vận tải khách du lịch			x		
15	Thủ tục cấp lại biển hiệu xe ô tô vận tải khách du lịch			x		
16	Thủ tục cấp đổi biển hiệu xe ô tô vận tải khách du lịch			x		
17	Thủ tục cấp phù hiệu cho xe taxi, xe hợp đồng, xe vận tải hàng hóa bằng công ten nơ, xe đầu kéo, xe kinh doanh vận tải hàng hóa, xe kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe kinh doanh vận tải bằng xe buýt.			x		
18	Thủ tục cấp lại phù hiệu cho xe taxi, xe hợp đồng, xe vận tải hàng hóa bằng công ten nơ, xe đầu kéo, xe kinh doanh vận tải hàng hóa, xe kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe kinh doanh vận tải bằng xe buýt.			x		
19	Thủ tục cấp phù hiệu xe trung chuyên			x		
20	Thủ tục cấp lại phù hiệu xe trung chuyên			x		
21	Thủ tục cấp phù hiệu xe nội bộ			x		
22	Thủ tục cấp lại phù hiệu xe nội bộ			x		
23	Thủ tục cấp giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ	x				
24	Thủ tục đổi giấy phép lái xe do ngành giao thông vận tải cấp	x				
25	Thủ tục cấp Giấy phép lái xe quốc tế				x	
26	Thủ tục cấp lại Giấy phép lái xe quốc tế				x	
27	Thủ tục chấp thuận vận tải hành khách, hành lý, bao gửi theo tuyến cố định đối với tổ chức, cá nhân Việt Nam	x				
28	Thủ tục đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	x				

29	Thủ tục đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	x				
30	Thủ tục đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	x				
31	Thủ tục đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	x				
32	Thủ tục đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	x				
33	Thủ tục đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	x				
34	Thủ tục đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác	x				
35	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	x				
36	Thủ tục xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	x				
37	Thủ tục chấp thuận chủ trương xây dựng cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài trên tuyến đường thủy nội địa quốc gia ủy quyền quản lý, đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương và bến thủy nội địa trong vùng nước cảng biển thuộc phạm vi địa giới hành chính địa phương	x				
38	Thủ tục công bố hoạt động cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài trên tuyến đường thủy nội địa quốc gia được ủy quyền quản lý, các tuyến đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương thuộc phạm vi địa giới hành chính của địa phương	x				

39	Thủ tục công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài trên tuyến đường thủy nội địa quốc gia được ủy quyền quản lý, các tuyến đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương thuộc phạm vi địa giới hành chính của địa phương	x				
40	Thủ tục phê duyệt hồ sơ đề xuất dự án thực hiện đầu tư nạo vét kết hợp tận thu sản phẩm trên tuyến đường thủy nội địa địa phương và vùng nước cảng, bên thủy nội địa nằm trên tuyến đường thủy nội địa địa phương do Ủy ban nhân dân thành phố công bố	x				
41	Thủ tục chấp thuận vận tải hành khách, hành lý, bao gửi theo tuyến cố định bằng tàu khách cao tốc đối với tổ chức, cá nhân Việt Nam	x				
42	Thủ tục Cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ	x				
43	Thủ tục Cấp giấy phép cho xe ô tô vận tải lưu thông trong khu vực nội đô thành phố Hồ Chí Minh (giờ cấm, đường cấm, dừng, đỗ xe)	x				
44	Thủ tục Cấp Giấy phép liên vận Việt Nam - Campuchia đối với phương tiện vận tải phi thương mại là xe công vụ, xe của các đoàn thể và các tổ chức quốc tế, đoàn ngoại giao, xe do người ngoại quốc tự lái trừ phương tiện của các cơ quan Trung ương của Đảng, Nhà nước, Quốc hội, văn phòng các Bộ, các đoàn thể và các tổ chức quốc tế, đoàn ngoại giao đóng tại Thành phố Hồ Chí Minh		x			
45	Thủ tục cấp/cấp lại giấy phép liên vận Việt – Lào đối với phương tiện phi thương mại và phương tiện thương mại phục vụ các công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã trên lãnh thổ Lào.		x			
46	Thủ tục cấp/cấp lại Giấy phép liên vận Việt - Lào cho phương tiện thương mại thuộc các doanh nghiệp, hợp tác xã được cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế Việt - Lào.		x			
47	Thủ tục cấp biển hiệu xe ô tô vận tải khách du lịch		x			
48	Thủ tục cấp lại biển hiệu xe ô tô vận tải khách du lịch		x			
49	Thủ tục cấp đổi biển hiệu xe ô tô vận tải khách du lịch		x			

50	Thủ tục cấp phù hiệu cho xe taxi, xe hợp đồng, xe vận tải hàng hóa bằng công ten nơ, xe đầu kéo, xe kinh doanh vận tải hàng hóa, xe kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe kinh doanh vận tải bằng xe buýt.		x			
51	Thủ tục cấp lại phù hiệu cho xe taxi, xe hợp đồng, xe vận tải hàng hóa bằng công ten nơ, xe đầu kéo, xe kinh doanh vận tải hàng hóa, xe kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe kinh doanh vận tải bằng xe buýt.		x			
52	Thủ tục cấp phù hiệu xe trung chuyên		x			
53	Thủ tục cấp lại phù hiệu xe trung chuyên		x			
54	Thủ tục cấp phù hiệu xe nội bộ		x			
55	Thủ tục cấp lại phù hiệu xe nội bộ		x			
56	Thủ tục cấp phù hiệu xe nội bộ		x			
57	Thủ tục cấp lại phù hiệu xe nội bộ		x			
58	Thủ tục gia hạn Giấy phép liên vận Lào – Việt và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào tại Thành phố Hồ Chí Minh, hết hạn giấy phép hoặc quá thời gian lưu hành tại Việt Nam nếu có lý do chính đáng (thiên tai, tai nạn, hỏng không sửa chữa kịp)		x			
59	Thủ tục gia hạn đối với phương tiện phi thương mại của Campuchia lưu trú tại Việt Nam		x			
60	Thủ tục cấp Giấy phép liên vận Việt Nam - Lào – Campuchia đối với xe vận tải hành khách tuyến cố định		x			
61	Thủ tục cấp lại Giấy phép liên vận Việt Nam - Lào – Campuchia đối với xe vận tải hành khách tuyến cố định		x			
62	Thủ tục cấp Giấy phép liên vận Việt Nam - Lào – Campuchia đối với xe phi thương mại		x			
63	Thủ tục cấp lại Giấy phép liên vận Việt Nam - Lào – Campuchia đối với xe phi thương mại		x			

64	Thủ tục gia hạn Giấy phép vận tải qua biên giới Campuchia - Lào – Việt Nam và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào và Campuchia		x			
65	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo		x			
66	Thủ tục đổi giấy phép lái xe do ngành giao thông vận tải cấp		x			
67	Thủ tục chấp thuận vận tải hành khách ngang sông		x			
68	Thủ tục chấp thuận chủ trương xây dựng bến thủy nội địa		x			
69	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động bến thủy nội địa		x			
70	Thủ tục cấp lại giấy phép hoạt động bến thủy nội địa		x			
71	Thủ tục công bố mở luồng, tuyến đường thủy nội địa đối với đường thủy nội địa chuyên dùng		x			
72	Thủ tục công bố đóng luồng, tuyến đường thủy nội địa đối với đường thủy nội địa chuyên dùng		x			
73	Thủ tục cho ý kiến dự án xây dựng công trình liên quan đến an toàn giao thông đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương		x			
74	Thủ tục cho ý kiến dự án xây dựng công trình liên quan đến công trình bảo đảm an ninh, quốc phòng trên đường thủy nội địa địa phương		x			
75	Thủ tục chấp thuận phương án, điều chỉnh phương án bảo đảm an toàn giao thông đối với thi công công trình liên quan đến đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương		x			
76	Thủ tục công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa trên đường thủy nội địa địa phương và đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương		x			
77	Thủ tục công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa trên đường thủy nội địa địa phương (đối với trường hợp bảo đảm an ninh quốc phòng)		x			

78	Thủ tục công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa trên đường thủy nội địa địa phương và đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương trong trường hợp tổ chức hoạt động thể thao, lễ hội, diễn tập trên đường thủy nội địa		x			
79	Thủ tục cấp, cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở dạy nghề thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa hạng tư, chứng chỉ huấn luyện an toàn cơ bản, chứng chỉ nghiệp vụ		x			
80	Thủ tục cấp, cấp lại, chuyển đổi Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng hạng ba, hạng tư, máy trưởng hạng ba		x			
81	Thủ tục cấp giấy phép vận tải thủy qua biên giới (cho phương tiện đi một chuyến, thời hạn tối đa là 60 ngày)		x			
82	Thủ tục phê duyệt phương án vận tải hàng hóa siêu trường hoặc hàng hóa siêu trọng trên đường thủy nội địa		x			
83	Thủ tục cấp, cấp lại biển hiệu phương tiện thủy vận chuyển khách du lịch		x			
84	Thủ tục cấp lại biển hiệu phương tiện thủy vận chuyển khách du lịch trong trường hợp biển hiệu bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được		x			
85	Thủ tục chấp thuận cho tàu khách cao tốc vận tải hành khách, hành lý, bao gửi theo hợp đồng chuyến		x			
86	Thủ tục chấp thuận cho tàu khách cao tốc vận tải hành khách, hành lý, bao gửi không có mục đích kinh doanh		x			
87	Thủ tục chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ đang khai thác		x			Quyết định 877/QĐ-TTg
88	Thủ tục chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ đang khai thác				x	Quyết định 877/QĐ-TTg
89	Thủ tục cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ đang khai thác		x			Quyết định 877/QĐ-TTg
90	Thủ tục gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ đang khai thác				x	Quyết định 877/QĐ-TTg

X. SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO						
1	Thủ tục thông báo tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp, người mẫu	x			x	Quyết định 877/QĐ-TTg
2	Thủ tục cấp phép cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu sưu tầm di sản văn hóa phi vật thể tại địa phương	x				
3	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động bảo tàng ngoài công lập	x				
4	Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề mua bán di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia	x				
5	Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích	x				
6	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích	x				
7	Thủ tục tiếp nhận văn bản thông báo đối với vận động sáng tác, trại sáng tác, thi, liên hoan tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam không phải do các bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương và tổ chức nước ngoài tổ chức	x				
8	Thủ tục tiếp nhận thông báo tổ chức đoàn người thực hiện quảng cáo	x				
9	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố)	x				
10	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố)	x				
11	Thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố)	x				
12	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố)	x				
13	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố)	x				

14	Thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố).	x				
15	Thủ tục cấp Thẻ nhân viên chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình	x				
16	Thủ tục cấp lại Thẻ nhân viên chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình	x				
17	Thủ tục cấp Thẻ nhân viên tư vấn phòng, chống bạo lực gia đình.	x				
18	Thủ tục cấp lại Thẻ nhân viên tư vấn phòng, chống bạo lực gia đình.	x				
19	Thủ tục cấp giấy phép cho đối tượng thuộc địa phương mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang tại địa phương.		x			
20	Thủ tục cấp giấy phép tổ chức thi người đẹp, người mẫu trong phạm vi địa phương.		x			
21	Thủ tục đề nghị chấp thuận địa điểm đăng cai vòng chung kết cuộc thi người đẹp, người mẫu.		x			
22	Thủ tục Đăng cai tổ chức giải thi đấu vô địch từng môn thể thao của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương		x			
23	Thủ tục thông báo tổ chức thi sáng tác tác phẩm mỹ thuật.		x			
24	Thủ tục cấp Giấy phép triển lãm mỹ thuật (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố).		x			
25	Thủ tục cấp Giấy phép tổ chức Lễ hội.		x			
26	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật.		x			
27	Thủ tục tiếp nhận thông báo sản phẩm quảng cáo trên bảng quảng cáo, bảng rôn				x	Quyết định 877/QĐ-TTg
28	Thủ tục tiếp nhận thông báo tổ chức đoàn người thực hiện quảng cáo				x	Quyết định 877/QĐ-TTg
29	Thủ tục cấp giấy phép tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang cho các tổ chức địa phương				x	Quyết định 877/QĐ-TTg



30	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể dục thể thao				x		Quyết định 877/QĐ-TTg
<b>XI. SỞ DU LỊCH</b>							
1	Thủ tục công nhận điểm du lịch					x	
2	Thủ tục cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa					x	
3	Thủ tục cấp lại giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa					x	
4	Thủ tục cấp đổi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa					x	
5	Thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp chấm dứt hoạt động kinh doanh dịch vụ lữ hành					x	
6	Thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp giải thể					x	
7	Thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp phá sản					x	
8	Thủ tục cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài					x	
9	Thủ tục cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài trong trường hợp chuyển địa điểm đặt trụ sở của văn phòng đại diện					x	
10	Thủ tục cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài trong trường hợp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện bị mất, bị hủy hoại, bị hư hỏng hoặc bị tiêu hủy					x	
11	Thủ tục điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài					x	
12	Thủ tục gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài					x	

13	Thủ tục chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài				x	
14	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điền				x	
15	Thủ tục cấp giấy chứng nhận khóa cập nhật kiến thức cho hướng dẫn viên du lịch nội địa và hướng dẫn viên du lịch quốc tế				x	
16	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế				x	Quyết định 877/QĐ-TTg
17	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa				x	Quyết định 877/QĐ-TTg
18	Thủ tục cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế, thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa				x	Quyết định 877/QĐ-TTg
19	Thủ tục cấp lại thẻ hướng dẫn viên du lịch				x	Quyết định 877/QĐ-TTg
20	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ thể thao đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch				x	
21	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ vui chơi, giải trí đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch				x	
22	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ chăm sóc sức khỏe đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch				x	
23	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch				x	
24	Thủ tục công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng 1-3 sao đối với cơ sở lưu trú du lịch (khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, tàu thủy lưu trú du lịch)				x	Quyết định 877/QĐ-TTg
25	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch				x	
<b>XII. SỔ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ</b>						
1	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư.	x				

2	Thủ tục góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp vào tổ chức kinh tế của nhà đầu tư nước ngoài	x				
3	Thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân			x		Quyết định 877/QĐ-TTg: Thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp
4	Thủ tục đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên			x		
5	Thủ tục đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên			x		
6	Thủ tục đăng ký thành lập công ty cổ phần			x		
7	Thủ tục đăng ký thành lập công ty hợp danh			x		
8	Thủ tục đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)			x		Quyết định 877/QĐ-TTg: Thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp
9	Thủ tục đăng ký đổi tên doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)			x		
10	Thủ tục đăng ký thay đổi thành viên hợp danh.			x		
11	Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần.			x		
12	Thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ, thay đổi tỷ lệ vốn góp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh).			x		
13	Thủ tục đăng ký thay đổi thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên			x		
14	Thủ tục đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đối với trường hợp chủ sở hữu công ty chuyển nhượng toàn bộ vốn điều lệ cho một cá nhân hoặc một tổ chức.			x		
15	Thủ tục đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền về sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước.			x		
16	Thủ tục đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do thừa kế.			x		

17	Thủ tục đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do có nhiều hơn một cá nhân hoặc nhiều hơn một tổ chức được thừa kế phần vốn của chủ sở hữu, công ty đăng ký chuyển đổi sang loại hình công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên			x		
18	Thủ tục đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do chuyển nhượng, tặng cho một phần vốn điều lệ cho tổ chức hoặc cá nhân khác hoặc công ty huy động thêm vốn góp từ cá nhân hoặc tổ chức khác.			x		
19	Thủ tục đăng ký doanh nghiệp thay thế nội dung đăng ký kinh doanh trong Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương khác.			x		
20	Thủ tục thông báo bổ sung, thay đổi ngành, nghề kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)			x		Quyết định 877/QĐ-TTg: Thủ tục thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp
21	Thủ tục thông báo thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân			x		
22	Thủ tục thông báo thay đổi thông tin của cổ đông sáng lập công ty cổ phần			x		
23	Thủ tục thông báo thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài trong công ty cổ phần chưa niêm yết			x		
24	Thủ tục thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế			x		
25	Thủ tục thông báo thay đổi thông tin người quản lý doanh nghiệp, thông tin người đại diện theo ủy quyền (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)			x		
26	Thủ tục công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)			x		
27	Thủ tục thông báo sử dụng, thay đổi, hủy mẫu con dấu (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)			x		Quyết định 877/QĐ-TTg: Thủ tục thông báo mẫu dấu
28	Thủ tục đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện trong nước (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)			x		Quyết định 877/QĐ-TTg: Thủ tục đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa

29	Thủ tục thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)			x		điểm kinh doanh
30	Thủ tục thông báo lập địa điểm doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)			x		
31	Thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)			x		
32	Thủ tục thông báo cập nhật thông tin cổ đông là cá nhân nước ngoài, người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài (đối với công ty cổ phần).			x		
33	Thủ tục đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp chết, mất tích			x		
34	Thủ tục chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần			x		Quyết định 877/QĐ-TTg: Thủ tục chuyển đổi loại hình doanh nghiệp
35	Thủ tục chuyển đổi công ty cổ phần thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên			x		
36	Thủ tục chuyển đổi công ty cổ phần thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên			x		
37	Thủ tục chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty trách nhiệm hữu hạn			x		
38	Thủ tục đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do có nhiều hơn một cá nhân hoặc nhiều hơn một tổ chức được thừa kế phần vốn của chủ sở hữu, công ty đăng ký chuyển đổi sang loại hình công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên			x		
39	Thủ tục chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thành công ty trách nhiệm một thành viên			x		
40	Thủ tục thông báo tạm ngừng kinh doanh			x		
41	Thủ tục thông báo về việc tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo			x		Quyết định 877/QĐ-TTg
42	Thủ tục giải thể doanh nghiệp			x		Quyết định 877/QĐ-TTg

43	Thủ tục giải thể doanh nghiệp trong trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc theo quyết định của Tòa án			x		
44	Thủ tục chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh			x		Quyết định 877/QĐ-TTg
45	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp			x		
46	Thủ tục thông báo Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường			x		
47	Thủ tục thông báo thay đổi nội dung cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường			x		
48	Thủ tục thông báo chấm dứt Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường			x		
49	Thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho dự án hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương		x			
50	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư		x			
51	Thủ tục hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư		x			
52	Thủ tục nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư		x			
53	Thủ tục chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư		x			
54	Thủ tục điều chỉnh tên dự án đầu tư, tên và địa chỉ nhà đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư		x			
55	Thủ tục điều chỉnh nội dung dự án đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với trường hợp không điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư)		x			
56	Thủ tục cung cấp thông tin về dự án đầu tư		x			
57	Thủ tục đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên từ việc chia doanh nghiệp				x	Quyết định 877/QĐ-TTg: Thủ tục đăng ký chia, tách, sáp nhập và hợp nhất doanh nghiệp
58	Thủ tục đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên từ việc chia doanh nghiệp				x	

59	Thủ tục đăng ký thành lập công ty cổ phần từ việc chia doanh nghiệp					x
60	Thủ tục đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên từ việc tách doanh nghiệp					x
61	Thủ tục đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên từ việc tách doanh nghiệp					x
62	Thủ tục đăng ký thành lập công ty cổ phần từ việc tách doanh nghiệp					x
63	Thủ tục hợp nhất doanh nghiệp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần và công ty hợp danh)					x
64	Thủ tục sáp nhập doanh nghiệp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần và công ty hợp danh)					x
<b>XIII. SỞ Y TẾ</b>						
1	Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam thuộc thẩm quyền của Sở Y tế.	x				
2	Thủ tục cấp bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề thuộc thẩm quyền của Sở Y tế.	x				
3	Thủ tục cấp thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế.	x				
4	Thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam bị mất hoặc hư hỏng hoặc bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại điểm a, b Khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế.	x				
5	Thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại điểm c, d, e và g Khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế.	x				

6	Thủ tục trả lại Chứng chỉ hành nghề dược cho cá nhân đăng ký hành nghề do cơ sở kinh doanh thuốc thay đổi người quản lý chuyên môn dược (người quản lý chuyên môn dược đơn phương nộp đơn đề nghị nhận lại bản chính Chứng chỉ hành nghề dược)							x	
7	Thủ tục trả lại Chứng chỉ hành nghề dược cho cá nhân đăng ký hành nghề khi cơ sở kinh doanh thuốc chấm dứt hoạt động kinh doanh							x	
8	Thủ tục trả lại Chứng chỉ hành nghề dược cho cá nhân đăng ký hành nghề xin cấp lại Chứng chỉ hành nghề (đối với các Chứng chỉ đã cấp có thời hạn 5 năm)							x	
9	Thủ tục cấp Chứng chỉ hành nghề dược (bao gồm cả trường hợp cấp Chứng chỉ hành nghề dược nhưng Chứng chỉ hành nghề dược bị thu hồi theo quy định tại các khoản 1,2,4,5,6,7,8,9,10,11 Điều 28 của Luật dược) theo hình thức xét hồ sơ.	x						x	Quyết định 877/QĐ-TTg: mức độ 4
10	Thủ tục cấp lại Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ.	x						x	Quyết định 877/QĐ-TTg: mức độ 4
11	Thủ tục cấp lần đầu và Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược đối với trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã; cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền).	x						x	Quyết định 877/QĐ-TTg: mức độ 4
12	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã; cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền).							x	Quyết định 877/QĐ-TTg: mức độ 4
13	Thủ tục công bố đủ điều kiện sản xuất trang thiết bị y tế.							x	
14	Thủ tục công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với trang thiết bị y tế loại A.							x	
15	Thủ tục công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế loại B, C, D.							x	
16	Thủ tục cho phép cá nhân trong nước, nước ngoài tổ chức khám, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở KCB							x	



17	Thủ tục cho phép Đoàn khám, chữa bệnh trong nước; Đoàn khám bệnh, chữa bệnh chữ thập đỏ lưu động tổ chức khám, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh		x			
18	Thủ tục Công bố đủ điều kiện thực hiện KSK cơ sở KCB thuộc thẩm quyền của SYT		x			
19	Thủ tục Công bố đủ điều kiện thực hiện KSK cho thuyền viên làm việc trên tàu biển Việt Nam		x			
20	Thủ tục cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ KCB		x			
21	Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ KCB trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng		x			
22	Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ KCB trong trường hợp GXN nội dung quảng cáo còn hiệu lực nhưng có thay đổi về tên, địa chỉ,... và không thay đổi nội dung quảng cáo)		x			
23	Thủ tục cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo KCB trong trường hợp GXN nội dung hết hiệu lực		x			
24	Thủ tục công bố cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn ATSH cấp I, cấp II		x			
25	Thủ tục cấp điều chỉnh chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh trong trường hợp đề nghị đề nghị thay đổi họ và tên, ngày tháng năm sinh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế.	x				
26	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi người chịu trách nhiệm chuyên môn của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế.		x			
27	Thủ tục cấp lại giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế do bị mất, hoặc hư hỏng hoặc bị thu hồi do cấp không đúng thẩm quyền.		x			
28	Thủ tục cấp Giấy phép hoạt động đối với trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ		x			
29	Thủ tục cấp lại Giấy phép hoạt động đối với trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ khi thay đổi địa điểm		x			

30	Thủ tục cấp lại Giấy phép hoạt động đối với trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ do mất, rách, hỏng		x			
31	Thủ tục cho phép cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được tiếp tục hoạt động khám bệnh, chữa bệnh sau khi bị đình chỉ hoạt động chuyên môn		x			
32	Thủ tục cấp Giấy phép hoạt động đối với trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ		x			
33	Thủ tục Cấp lại Giấy phép hoạt động đối với trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ khi thay đổi địa điểm		x			
34	Thủ tục Cấp lại Giấy phép hoạt động đối với trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ do mất, rách, hỏng		x			
35	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận bài thuốc gia truyền		x			
36	Thủ tục cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm		x			
37	Thủ tục cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm trong trường hợp bị mất hoặc bị hư hỏng		x			
38	Thủ tục cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm trong trường hợp giấy xác nhận nội dung quảng cáo hết hiệu lực sử dụng (Số tiếp nhận phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm đã hết hiệu lực)		x			
39	Thủ tục cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm trong trường hợp giấy xác nhận nội dung quảng cáo còn hiệu lực nhưng có thay đổi về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm đưa sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ ra thị trường và không thay đổi nội dung quảng cáo		x			
40	Thủ tục điều chỉnh nội dung thông tin thuốc đã được cấp Giấy xác nhận thuộc thẩm quyền của Sở Y tế.		x			
41	Thủ tục kê khai lại giá thuốc sản xuất trong nước.		x			
42	Thủ tục công bố đủ điều kiện hoạt động đối với cơ sở dịch vụ thẩm mỹ.					x
43	Thủ tục công bố đủ điều kiện hoạt động đối với cơ sở dịch vụ xoa bóp (massage).					x

44	Thủ tục kê khai lại giá thuốc sản xuất trong nước.				x	
45	Thủ tục cấp bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề thuộc thẩm quyền của Sở Y tế.				x	
46	Thủ tục cấp lại giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế do bị mất, hoặc hư hỏng hoặc bị thu hồi do cấp không đúng thẩm quyền.				x	
47	Thủ tục cấp Giấy phép hoạt động đối với trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ				x	
48	Thủ tục cấp lại Giấy phép hoạt động đối với trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ khi thay đổi địa điểm				x	
49	Thủ tục cấp lại Giấy phép hoạt động đối với trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ do mất, rách, hỏng				x	
50	Thủ tục cho phép cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được tiếp tục hoạt động khám bệnh, chữa bệnh sau khi bị đình chỉ hoạt động chuyên môn				x	
51	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận bài thuốc gia truyền				x	
52	Thủ tục công bố cơ sở đào tạo, cập nhật kiến thức chuyên môn về dược				x	Quyết định 877/QĐ-TTg
53	Thủ tục điều chỉnh công bố đào tạo, cập nhật kiến thức chuyên môn về dược				x	Quyết định 877/QĐ-TTg
54	Thủ tục cấp Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ trong trường hợp Chứng chỉ hành nghề dược bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp Chứng chỉ hành nghề dược				x	Quyết định 877/QĐ-TTg
55	Thủ tục điều chỉnh nội dung Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ				x	Quyết định 877/QĐ-TTg
56	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho cơ sở thay đổi loại hình kinh doanh hoặc phạm vi kinh doanh dược mà có thay đổi điều kiện kinh doanh, thay đổi địa điểm kinh doanh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)				x	Quyết định 877/QĐ-TTg

57	Thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)				x	Quyết định 877/QĐ-TTg
58	Thủ tục thông báo hoạt động bán lẻ thuốc lưu động				x	Quyết định 877/QĐ-TTg
59	Thủ tục cho phép hủy thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		x			Quyết định 877/QĐ-TTg
60	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho cơ sở kinh doanh thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc, thuốc phóng xạ; cơ sở sản xuất thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		x			Quyết định 877/QĐ-TTg
61	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho các cơ sở kinh doanh thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất (trừ cơ sở sản xuất dược quy định tại Điều 50 của Nghị định này); cơ sở kinh doanh thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc, thuốc, dược chất trong danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền Sở Y tế		x			Quyết định 877/QĐ-TTg
62	Thủ tục cho phép mua thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		x			Quyết định 877/QĐ-TTg
63	Thủ tục cấp phép xuất khẩu thuốc phải kiểm soát đặc biệt thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân xuất cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân xuất cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người xuất cảnh và không phải nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt				x	Quyết định 877/QĐ-TTg
64	Thủ tục cấp phép nhập khẩu thuốc thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân nhập cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân nhập cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người nhập cảnh				x	Quyết định 877/QĐ-TTg

65	Thủ tục cấp giấy xác nhận nội dung thông tin thuốc theo hình thức hội thảo giới thiệu thuốc				x	Quyết định 877/QĐ-TTg
66	Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận nội dung thông tin thuốc thuộc thẩm quyền của Sở Y tế				x	Quyết định 877/QĐ-TTg
67	Thủ tục điều chỉnh nội dung thông tin thuốc đã được cấp Giấy xác nhận thuộc thẩm quyền của Sở Y tế				x	Quyết định 877/QĐ-TTg
68	Thủ tục kê khai lại giá thuốc sản xuất trong nước				x	Quyết định 877/QĐ-TTg
<b>XIV. SỞ TÀI CHÍNH</b>						
1	Thủ tục đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách				x	
<b>XV. SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG</b>						
1	Thủ tục đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại	x				Quyết định 877/QĐ-TTg
2	Thủ tục cấp lại sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại	x				
3	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ	x				
4	Thủ tục cấp bổ sung nội dung giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ	x				
5	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	x				
6	Thủ tục cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	x				
7	Thủ tục gia hạn, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	x				
8	Thủ tục đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường		x			Quyết định 877/QĐ-TTg
9	Thủ tục cung cấp dữ liệu đất đai		x			<b>Thẩm quyền của cơ quan đăng ký đất đai</b>
10	Nhóm thủ tục đăng ký, xóa đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất		x			Quyết định 877/QĐ-TTg <b>(Thẩm quyền của cơ quan đăng ký đất đai)</b>

XVI. SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG						
1	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	x				
2	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh (TVRO)	x				
3	Thủ tục sửa đổi, bổ sung chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh (TVRO)	x				
4	Thủ tục cấp giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp				x	
5	Thủ tục cấp phép hợp báo (trong nước)	x				Quyết định 877/QĐ-TTg
6	Thủ tục cấp phép hợp báo (nước ngoài)		x			Quyết định 877/QĐ-TTg
7	Thủ tục cấp phép xuất bản bản tin	x				
8	Thủ tục cấp phép Hội nghị, Hội thảo quốc tế	x				
9	Thủ tục đăng ký sử dụng máy photocopy màu, máy in màu có chức năng photocopy màu	x				
10	Thủ tục cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh (QT1)			x		Quyết định 877/QĐ-TTg
11	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm	x				
12	Thủ tục cấp giấy phép in gia công xuất bản phẩm cho tổ chức, cá nhân nước ngoài	x				
13	Thủ tục cấp phép hoạt động triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm	x				
14	Thủ tục cấp giấy phép bưu chính	x				
15	Thủ tục xác nhận thông báo hoạt động bưu chính	x				
16	Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy phép bưu chính	x				Quyết định 877/QĐ-TTg
17	Thủ tục cấp lại giấy phép bưu chính khi hết hạn	x				Quyết định 877/QĐ-TTg

18	Thủ tục cấp lại giấy phép buru chính, văn bản xác nhận thông báo bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được	x				Quyết định 877/QĐ-TTg
<b>XVII. SỞ XÂY DỰNG</b>						
1	Thủ tục cấp lại (cấp đổi) chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản do hết hạn hoặc gần hết hạn	x				
2	Thủ tục tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng.	x				
3	Thủ tục cấp mới chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản.	x				
4	Thủ tục cấp lại (cấp đổi) chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản do bị mất, bị rách, bị cháy, bị hủy hoại do thiên tai hoặc lý do bất khả kháng.	x				
5	Thủ tục cấp/cấp lại (trường hợp chứng chỉ hành nghề hết hạn sử dụng)/cấp chuyên đổi /điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III đối với cá nhân hoạt động xây dựng trong các lĩnh vực: Khảo sát xây dựng; thiết kế quy hoạch xây dựng; thiết kế xây dựng công trình; giám sát thi công xây dựng; kiểm định xây dựng; định giá xây dựng; quản lý dự án.		x			
6	Thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề hạng II, hạng III (trường hợp chứng chỉ hành nghề rách, nát/thất lạc) đối với cá nhân hoạt động xây dựng trong các lĩnh vực: Khảo sát xây dựng; thiết kế quy hoạch xây dựng; thiết kế xây dựng công trình; giám sát thi công xây dựng; kiểm định xây dựng; định giá xây dựng; quản lý dự án.		x			
7	Thủ tục cấp/cấp lại/điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III đối với: Tổ chức khảo sát xây dựng; tổ chức lập quy hoạch xây dựng; tổ chức thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình; tổ chức lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng; tổ chức tư vấn quản lý dự án; tổ chức thi công xây dựng công trình; tổ chức giám sát thi công xây dựng; tổ chức kiểm định xây dựng; tổ chức quản lý chi phí đầu tư xây dựng.		x			
8	Thủ tục thuê nhà ở công vụ.		x			
9	Thủ tục cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước.		x			
10	Thủ tục có ý kiến đối với danh sách dự kiến mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn ngoài ngân sách.		x			

11	Thủ tục kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với các công trình trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Xây dựng.		x			
12	Thủ tục đăng ký công bố thông tin người giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc đối với các cá nhân, tổ chức không thuộc thẩm quyền của Bộ Xây dựng, văn phòng giám định tư pháp xây dựng trên địa bàn được Ủy ban nhân dân Thành phố cho phép hoạt động.		x			
13	Thủ tục điều chỉnh, thay đổi thông tin cá nhân, tổ chức giám định tư pháp xây dựng đối với cá nhân, tổ chức do Ủy ban nhân dân Thành phố đã tiếp nhận đăng ký, công bố thông tin.		x			
14	Thủ tục bổ nhiệm giám định viên tư pháp xây dựng đối với cá nhân		x			
15	Thủ tục thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua				x	Quyết định 877/QĐ-TTg
<b>XVIII. SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ</b>						
1	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lần đầu cho tổ chức khoa học và công nghệ	x				
2	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ	x				
3	Thủ tục thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ (ngoại trừ trường hợp thay đổi địa chỉ trụ sở chính từ tỉnh thành nơi đã được cấp giấy chứng nhận sang tỉnh thành khác dẫn đến thay đổi cơ quan cấp giấy chứng nhận)	x				
4	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận hoạt động lần đầu cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	x				
5	Thủ tục thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ (áp dụng đối với trường hợp thay đổi địa chỉ trụ sở chính từ tỉnh thành nơi đã được cấp giấy chứng nhận sang tỉnh thành khác dẫn đến thay đổi cơ quan cấp giấy chứng nhận)	x				



6	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	x				
7	Thủ tục thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	x				
8	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ	x				
9	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ	x				
10	Thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ	x				
11	Thủ tục cấp giấy xác nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước	x				
12	Thủ tục thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người.	x				
13	Thủ tục đánh giá đồng thời thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người.	x				
14	Thủ tục đặt và tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ của tổ chức, cá nhân cư trú hoặc hoạt động hợp pháp tại Việt Nam	x				
15	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển giao công nghệ	x				
16	Thủ tục cấp giấy đăng ký bổ sung, sửa đổi hợp đồng chuyển giao công nghệ	x				
17	Thủ tục đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước	x				
18	Thủ tục đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước	x				
19	Thủ tục giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước tại Thành phố	x				

20	Thủ tục đăng ký thông tin kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được mua bằng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	x				
21	Thủ tục tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ	x				
22	Thủ tục cấp giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp	x				
23	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp	x				
24	Thủ tục khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế	x				
25	Thủ tục cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)	x				
26	Thủ tục gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)	x				
27	Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)	x				
28	Thủ tục cấp lại giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)	x				
29	Thủ tục cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ	x				
30	Thủ tục cấp lại chứng chỉ nhân viên bức xạ	x				
31	Thủ tục phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ hạt nhân cấp cơ sở (đối với công việc sử dụng thiết bị X-quang y tế)	x				
32	Thủ tục cấp bản sao từ bản gốc	x				
33	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đăng ký lĩnh vực hoạt động xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hoá của tổ chức, cá nhân	x				

34	Thủ tục công bố sử dụng dấu định lượng	x				
35	Thủ tục điều chỉnh nội dung bản công bố sử dụng dấu định lượng	x				
36	Thủ tục cấp mới giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ô xy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa.	x				
37	Thủ tục cấp bổ sung giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ô xy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa.	x				
38	Thủ tục cấp lại giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ô xy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa	x				
39	Thủ tục đăng ký kiểm tra nhà nước về đo lường đối với phương tiện đo, lượng của hàng đóng gói sẵn nhập khẩu	x				
40	Thủ tục kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ	x				
41	Thủ tục xét tặng giải thưởng chất lượng quốc gia	x				
42	Thủ tục đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả chứng nhận hợp chuẩn của tổ chức chứng nhận	x				
43	Thủ tục đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh	x				
44	Thủ tục đăng ký công bố hợp quy dựa trên kết quả chứng nhận của tổ chức chứng nhận đã đăng ký hoặc tổ chức chứng nhận được chỉ định (bên thứ ba)	x				
45	Thủ tục đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh	x				

46	Thủ tục cấp mới giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ôxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa		x			
47	Thủ tục Cấp lại giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ô xy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa		x			
48	Thủ tục cấp bổ sung giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ô xy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa		x			
49	Thủ tục đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả chứng nhận hợp chuẩn của tổ chức chứng nhận	x				
50	Thủ tục đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh	x				
51	Thủ tục đăng ký công bố hợp quy dựa trên kết quả chứng nhận của tổ chức chứng nhận đã đăng ký hoặc tổ chức chứng nhận được chỉ định (bên thứ ba)	x				
52	Thủ tục công bố sử dụng dấu định lượng		x			
53	Thủ tục điều chỉnh nội dung bản công bố sử dụng dấu định lượng		x			
54	Thủ tục đăng ký kiểm tra nhà nước về đo lường đối với phương tiện đo, lượng của hàng đóng gói sẵn nhập khẩu		x			
<b>XIX. BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO</b>						
1	Thủ tục cấp giấy phép quy hoạch.		x			
2	Thủ tục cấp chứng chỉ quy hoạch.		x			
<b>XX. BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CHẾ XUẤT - KHU CÔNG NGHIỆP</b>						
1	Thủ tục giải trình nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài của người sử dụng lao động.	x				

2	Thủ tục giải trình thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài của người sử dụng lao động.	x				
3	Thủ tục xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động.	x				
4	Thủ tục cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài đối với một số trường hợp đặc biệt.	x				
5	Thủ tục cấp lại giấy phép lao động.	x				
6	Thủ tục cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam	x			x	Quyết định 877/QĐ-TTg: mức độ 4
7	Thu hồi giấy phép lao động	x				
8	Thủ tục cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi Mẫu D qua Internet	x				
9	Thủ tục xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường		x			Quyết định 877/QĐ-TTg
<b>XXI. CÔNG AN THÀNH PHỐ</b>						
1	Thủ tục trình báo mất hộ chiếu		x			Quyết định 877/QĐ-TTg
2	Thủ tục khai báo tạm trú cho người nước ngoài tại Việt Nam qua Trang thông tin điện tử		x			

[1] Quyết định 877/QĐ-TTg ngày 18 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 để các Bộ, ngành, địa phương thực hiện trong các năm 2018 - 2019.

**Phụ lục 2**  
**DANH MỤC DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN MỨC ĐỘ 3, MỨC ĐỘ 4**  
**CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN, HUYỆN THỰC HIỆN TRONG NĂM 2018 - 2019**

STT	Tên thủ tục hành chính/Dịch vụ công trực tuyến	Mức độ 3	Mức độ 4	Ghi chú[1]
1	Thủ tục đăng ký thành lập hộ kinh doanh.	x		
2	Thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh.	x		
3	Thủ tục tạm ngừng hoạt động hộ kinh doanh.	x		
4	Thủ tục chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh.	x		
5	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.	x		
6	Thủ tục đăng ký hợp tác xã.	x		
7	Thủ tục đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã.	x		
8	Thủ tục đăng ký thay đổi tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề sản xuất, kinh doanh, vốn điều lệ, người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã.	x		
9	Thủ tục đăng ký khi hợp tác xã chia.	x		
10	Thủ tục đăng ký khi hợp tác xã tách.	x		
11	Thủ tục đăng ký khi hợp tác xã hợp nhất.	x		
12	Thủ tục đăng ký khi hợp tác xã sáp nhập.	x		
13	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (khi bị mất).	x		

14	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện hợp tác xã (khi bị mất).	x		
15	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (khi bị hư hỏng)	x		
16	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện hợp tác xã (khi bị hư hỏng).	x		
17	Thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (đối với trường hợp hợp tác xã giải thể tự nguyện).	x		
18	Thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã.	x		
19	Thủ tục thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã.	x		
20	Thủ tục thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã.	x		
21	Thủ tục tạm ngừng hoạt động của hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã.	x		
22	Thủ tục chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã.	x		
23	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (khi đổi từ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sang giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã).	x		
24	Thủ tục thay đổi cơ quan đăng ký hợp tác xã.	x		
25	Thủ tục đăng ký, đăng ký lại nội quy lao động của doanh nghiệp.	x		
26	Thành lập cơ sở bảo trợ xã hội công lập.	x		
27	Thành lập cơ sở bảo trợ xã hội ngoài công lập.	x		

28	Thủ tục Giải thể cơ sở bảo trợ xã hội.	x		
29	Thủ tục thay đổi tên, trụ sở, giám đốc, quy chế hoạt động của cơ sở bảo trợ xã hội.	x		
30	Thủ tục Thành lập Trung tâm công tác xã hội công lập.	x		
31	Thủ tục tổ chức lại, giải thể Trung tâm công tác xã hội công lập.	x		
32	Thay đổi tên gọi, trụ sở làm việc của Trung tâm công tác xã hội công lập.	x		
33	Thủ tục cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động chăm sóc người khuyết tật.	x		
34	Thủ tục cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động chăm sóc người cao tuổi.	x		
35	Thủ tục Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài.	x		
36	Thủ tục Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài.	x		
37	Thủ tục Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài.	x		
38	Thủ tục Đăng ký việc nhận, cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài.	x		
39	Thủ tục Đăng ký giám hộ cử có yếu tố nước ngoài.	x		
40	Thủ tục Đăng ký giám hộ đương nhiên có yếu tố nước ngoài.	x		
41	Thủ tục Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài.	x		



42	Thủ tục Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài.	x		
43	Thủ tục Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài.	x		
44	Thủ tục Đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc.	x		
45	Thủ tục Ghi vào sổ hộ tịch việc khai sinh đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài.	x		
46	Thủ tục Ghi vào sổ hộ tịch việc khai tử đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	x		
47	Thủ tục Ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	x		Quyết định 877/QĐ-TTg
48	Thủ tục Ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	x		Quyết định 877/QĐ-TTg
49	Thủ tục Ghi vào sổ hộ tịch việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	x		
50	Thủ tục Ghi vào sổ hộ tịch việc giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài.	x		
51	Thủ tục Ghi vào sổ hộ tịch việc thay đổi hộ tịch đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài.	x		
52	Thủ tục Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân.	x		
53	Thủ tục Cấp bản sao từ sổ gốc (trong đó có cấp bản sao trích lục hộ tịch)	x		

54	Thủ tục cấp Giấy phép xây dựng có thời hạn đối với công trình (các công trình còn lại không theo tuyến không thuộc thẩm quyền của Bộ Xây dựng, Sở Xây dựng, Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Khu đô thị mới Nam thành phố, Ban Quản lý Đầu tư – Xây dựng Khu đô thị mới Thủ Thiêm, Ban Quản lý Đầu tư – Xây dựng Khu đô thị Tây Bắc thành phố; Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh; công trình tín ngưỡng, công trình quảng cáo, hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động)	x		
55	Thủ tục cấp phép xây dựng có thời hạn đối với nhà ở riêng lẻ	x		Quyết định 877/QĐ-TTg
56	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng đối với nhà ở riêng lẻ.	x		
57	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng đối với trường hợp sửa chữa, cải tạo.	x		
58	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng đối với trường hợp di dời.	x		
59	Thủ tục điều chỉnh giấy phép xây dựng.	x		
60	Thủ tục gia hạn giấy phép xây dựng.	x		
61	Thủ tục cấp lại Giấy phép xây dựng.	x		
62	Thủ tục cấp Giấy phép xây dựng đối với trường hợp xây dựng mới công trình (công trình không theo tuyến; công trình theo tuyến trong đô thị; công trình tín ngưỡng; công trình quảng cáo và công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động)	x		
63	Thủ tục cấp Giấy phép quy hoạch.	x		
64	Thủ tục cấp Chứng chỉ quy hoạch.	x		

65	Cấp mới Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống.	x		
66	Thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống.	x		
67	Thủ tục Cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm đối với tổ chức và cá nhân theo Thông tư số 47/2014/TT-BYT.	x		
68	Thủ tục Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ (Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi vị trí địa lý của địa điểm sản xuất, thay đổi bổ sung quy trình sản xuất và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực).	x		
69	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm (trường hợp bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy hoặc do cơ sở có thay đổi tên cơ sở, chủ cơ sở hoặc người được ủy quyền, địa chỉ nhưng không thay đổi toàn bộ quy trình sản xuất).	x		
70	Thủ tục cấp, gia hạn giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm (có nội dung thuộc chương trình tiểu học, trung học cơ sở hoặc thuộc nhiều chương trình nhưng có chương trình cao nhất là chương trình trung học cơ sở).	x		
71	Thủ tục xác nhận đăng ký hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa (đối với nhà trẻ, nhóm trẻ; trường, lớp mẫu giáo, trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở, phổ thông trung học bán trú và trung tâm học tập cộng đồng).	x		
72	Thủ tục thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ công lập hoặc cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ dân lập, tư thục.	x		

73	Thủ tục cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục.	x		
74	Thủ tục sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ.	x		
75	Thủ tục cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục trở lại.	x		
76	Thủ tục giải thể trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ.	x		
77	Thủ tục chuyển đổi cơ sở giáo dục mầm non bán công sang cơ sở giáo dục mầm non dân lập.	x		
78	Thủ tục thành lập trường tiểu học công lập hoặc cho phép thành lập trường tiểu học tư thục.	x		
79	Thủ tục cho phép hoạt động giáo dục trường tiểu học.	x		
80	Thủ tục sáp nhập, chia tách trường tiểu học.	x		
81	Thủ tục cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục trở lại.	x		
82	Thủ tục giải thể trường tiểu học.	x		
83	Thủ tục công nhận trường tiểu học đạt mức chất lượng tối thiểu.	x		
84	Thủ tục thành lập, cho phép thành lập trường trung học cơ sở.	x		
85	Thủ tục cho phép hoạt động giáo dục trường trung học cơ sở.	x		
86	Thủ tục sáp nhập, chia tách trường trung học cơ sở.	x		
87	Thủ tục cho phép trường trung học cơ sở hoạt động giáo dục trở lại.	x		

88	Thủ tục giải thể trường trung học cơ sở.	x		
89	Thủ tục cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản	x		
90	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản	x		
91	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản do hết hạn	x		
92	Thủ tục Cấp giấy phép tạm thời sử dụng vỉa hè.	x		
93	Thủ tục Cấp Giấy phép đào đường	x		
94	Thủ tục xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh bán trú đang học tại các trường tiểu học, trung học cơ sở ở xã, thôn đặc biệt khó khăn		x	Quyết định 877/QĐ-TTg
95	Thủ tục hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh tiểu học, học sinh trung học cơ sở, sinh viên các dân tộc thiểu số rất ít người		x	Quyết định 877/QĐ-TTg
96	Thủ tục hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ mẫu giáo		x	Quyết định 877/QĐ-TTg
97	Thủ tục cấp Giấy phép bán lẻ rượu		x	Quyết định 877/QĐ-TTg
98	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu		x	Quyết định 877/QĐ-TTg
99	Thủ tục cấp lại Giấy phép bán lẻ rượu		x	Quyết định 877/QĐ-TTg

[1] Quyết định 877/QĐ-TTg ngày 18 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 để các Bộ, ngành, địa phương thực hiện trong các năm 2018 - 2019.

## SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
**SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 6460/HD-SGTVT

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 11 năm 2018*

### HƯỚNG DẪN

**Thực hiện một số nội dung của Quy định về thi công xây dựng công trình  
thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ  
trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh**

---

Căn cứ Quyết định số 09/2014/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định về thi công công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 30/2018/QĐ-UBND ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố về sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quyết định số 09/2014/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định về thi công công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (có hiệu lực từ ngày 15 tháng 9 năm 2018);

Căn cứ Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia số QCVN 03:2012/BXD về Nguyên tắc phân loại, phân cấp công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật đô thị ban hành kèm Thông tư số 12/2012/TT-BXD ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia số QCVN 07:2016/BXD về Các công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình giao thông ban hành kèm Thông tư số 01/2016/TT-BXD ngày 01 tháng 02 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Căn cứ Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam số TCXDVN104: 2007 “Đường đô thị - Yêu cầu thiết kế” ban hành kèm Quyết định số 22/2007/QĐ-BXD ngày 30 tháng 5 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Căn cứ Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam số TCVN 8819: 2011 “Mặt đường bê tông nhựa nóng - Yêu cầu thi công và nghiệm thu”;

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tại Khoản 6, Điều 17 của Quyết định 09/2014/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2014 và Điều 3 của Quyết định 30/2018/QĐ-UBND ngày 04 tháng 9 năm 2018,

Sở Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện Quy định về thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ như sau:

### **Phần I**

## **THÂM QUYỀN, CƠ CHẾ PHỐI HỢP GIẢI QUYẾT CỦA CÁC TỔ CHỨC LIÊN QUAN**

1. Đối với các dự án, công trình trải dài vừa trên phạm vi quản lý theo phân cấp cho các đơn vị trực thuộc Sở Giao thông vận tải và Ủy ban nhân dân các quận, huyện hoặc các tổ chức khác theo phân cấp thì việc chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ sẽ do Sở Giao thông vận tải chủ trì thực hiện trên cơ sở tham khảo ý kiến từ các tổ chức khác có liên quan.

2. Trường hợp việc thi công lắp đặt công trình thiết yếu vừa nằm trên phạm vi quản lý theo phân cấp cho các đơn vị trực thuộc Sở Giao thông vận tải và vừa nằm trên phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân các quận, huyện hoặc các tổ chức khác theo phân cấp thì việc cấp giấy phép thi công sẽ do Sở Giao thông vận tải giải quyết.

3. Đối với việc đào đường để lắp đặt hệ thống cấp nước, thoát nước sinh hoạt, cấp thông tin - viễn thông, lắp đặt cáp điện hạ thế ngầm cho khách hàng, đơn vị cung cấp dịch vụ có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ và thay mặt khách hàng làm các thủ tục về cấp phép thi công, không được yêu cầu khách hàng tự đi thỏa thuận, lấy ý kiến hoặc liên hệ để đề xuất cấp giấy phép thi công và phải chịu trách nhiệm về bản vẽ thiết kế kỹ thuật của mình.

4. Khi đầu tư phát triển mạng lưới cấp nước, điện lực, viễn thông mới thì chủ đầu tư có trách nhiệm thông báo cho chính quyền địa phương và trên phương tiện thông tin đại chúng để nhân dân trong khu vực được biết về thời gian nhận hồ sơ lắp đặt và thiết kế chung cho toàn khu vực một lần (tránh cấp phép thi công nhiều lần gây lãng phí, ảnh hưởng đến trật tự an toàn giao thông, vệ sinh môi trường và mất mỹ quan đô thị). Sau khi thi công xong tuyến ống chính và ống nhánh, cơ quan cấp giấy phép sẽ không cấp phép đào đường để lắp đặt ống nhánh trong thời gian 03 năm kể từ ngày hoàn thành tái lập mặt đường hoàn chỉnh.

5. Trường hợp không có tuyến cấp nước phân phối, ống cấp 3, thoát nước cả 2

bên đường, buộc phải đào băng ngang đường để lắp đặt hệ thống cấp nước, thoát nước, đối với đường có bề rộng trên 5,0m phải thiết kế ống lớn (ống cấp nước phải từ D50, ống nước thoát phải từ từ D300 trở lên) để khai thác tiếp cho các hộ khác. Nếu đã có đường ống cấp nước băng ngang đường đủ áp lực phải dùng ống dọc lề đường để khai thác tiếp, không được đào băng đường. Khoảng cách tối thiểu giữa 2 phui đào băng đường là 100 mét. Các trường hợp đặc biệt cần đào băng đường nhỏ hơn khoảng cách trên, kể cả các rãnh nhỏ dùng bơm nước thải trên mặt đường khi thi công xây lắp các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị phải được sự chấp thuận của cơ quan quản lý đường bộ. Đối với các trường hợp đấu ống nhánh liên tục (nhiều hơn 04 vị trí) dưới lòng đường (đối với các trường hợp ống không băng đường), đơn vị đề xuất phải cào bóc và thảm lại lớp bê tông nhựa nóng dày tối thiểu 05cm từ mép ngoài phui đào vào đến mép bó vỉa trên suốt chiều dài đoạn lắp đặt ống.

6. Đối với các tuyến đường, vỉa hè còn đang trong thời hạn hạn chế thi công đào đường: các cơ quan chủ quản công trình hạ tầng kỹ thuật cần chủ động phối hợp với chính quyền địa phương rà soát nhu cầu lắp đặt mới đồng hồ nước, đồng hồ điện, cáp điện ngầm,... của tất cả các hộ dân, doanh nghiệp trên cùng một tuyến đường để đề xuất cấp phép thi công đồng bộ một lần trong năm. Đồng thời có giải pháp tái lập đảm bảo mỹ quan đô thị.

7. Đối với các dự án sử dụng nguồn vốn vay, vốn Hỗ trợ phát triển chính thức (ODA): Chủ đầu tư nộp hồ sơ đề nghị cấp phép thi công xây dựng công trình trực tiếp đến Sở Giao thông vận tải (thành phần theo Quyết định 09/2014/QĐ-UBND được sửa đổi bổ sung bởi Quyết định số 30/2018/QĐ-UBND) để được giải quyết theo thời gian quy định.

8. Đối với việc xây dựng công trình trạm biến áp chuyên dùng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện trên cơ sở rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hành chính theo Thỏa thuận liên ngành số 2670/TTLN-SCT-SGTVT-EVNHCMC ngày 28 tháng 3 năm 2017 giữa Sở Công thương, Sở Giao thông vận tải, Tổng Công ty Điện lực thành phố Hồ Chí Minh, trừ trường hợp có hướng dẫn khác.

9. Vai trò, trách nhiệm các cơ quan, đơn vị quản lý đường bộ theo phân cấp

a) Kiểm tra, giám sát việc đảm bảo an toàn giao thông, sinh hoạt của người dân trong quá trình thi công; chỉ đạo đơn vị chức năng trực thuộc tăng cường công tác kiểm tra để chủ động phát hiện kịp thời, xử lý theo quy định đối với các hành vi thi công công trình trong phạm vi đất dành cho đường bộ không đúng quy định.



b) Các đơn vị quản lý theo phân cấp trực thuộc Sở Giao thông vận tải, Thanh tra Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm thay mặt Sở Giao thông vận tải, là cơ quan quản lý đường bộ, để thực hiện theo đúng quy định tại Quyết định 09/2014/QĐ-UBND được sửa đổi bổ sung bởi Quyết định số 30/2018/QĐ-UBND và các nội dung được hướng dẫn tại Văn bản này.

## **Phần II**

### **VIỆC CHẤP THUẬN XÂY DỰNG VÀ CẤP GIẤY PHÉP THI CÔNG CÔNG TRÌNH THIẾT YẾU**

#### **I. VỀ CHẤP THUẬN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH THIẾT YẾU**

1. Việc thi công các công trình thiết yếu, thi công lắp đặt trụ điện, trạm biến áp điện lực, trụ - tủ viễn thông, tủ hạ thế, tủ RMU, trụ viễn thông và trụ quảng cáo trên đất đường bộ quy định tại Khoản 5, Điều 4 Quyết định 09/2014/QĐ-UBND được sửa đổi bổ sung bởi Quyết định số 30/2018/QĐ-UBND:

a) Sở Giao thông vận tải chấp thuận xây dựng công trình trên tuyến đường do các đơn vị quản lý theo phân cấp trực thuộc Sở Giao thông vận tải; Ủy ban nhân các Quận, huyện chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu các tuyến đường, hẻm do Ủy ban nhân các quận, huyện quản lý.

b) Trường hợp công trình đồng thời nằm trên các tuyến đường do đơn vị quản lý theo phân cấp trực thuộc Sở Giao thông vận tải và Ủy ban nhân các Quận, huyện quản lý, Sở Giao thông vận tải chấp thuận xây dựng công trình trên cơ sở ý kiến góp ý bằng văn bản của Ủy ban nhân dân các quận, huyện có liên quan.

2. Vị trí ưu tiên lắp đặt từng loại công trình hạ tầng kỹ thuật trong giai đoạn đề nghị chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu căn cứ vào điều kiện thực tế sẽ do cơ quan quản lý đường bộ quyết định căn cứ trên quy hoạch được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt hoặc dựa trên cơ sở cấp công trình, độ an toàn cho người, tài sản, độ bền vững cho công trình, quá trình khai thác, duy tu, sửa chữa theo Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia số QCVN 03:2012/BXD hoặc áp dụng các trị số về khoảng cách, vị trí quy định theo Tiêu chuẩn Xây dựng Việt Nam số TCXDVN 104-2007: Đường đô thị - Yêu cầu thiết kế.

Trường hợp khác, cơ quan quản lý đường bộ trong quá trình thẩm định chấp thuận vị trí xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ phải đảm bảo còn đủ không gian để xây dựng các công trình thoát

nước.

3.Trường hợp chủ đầu tư nộp kèm tập tin theo Điểm a, Khoản 1, Điều 5 Quyết định 09/2014/QĐ-UBND được sửa đổi bổ sung bởi Quyết định số 30/2018/QĐ-UBND: tập tin có thể được lựa chọn gửi bằng hình thức thuận tiện nhất cho chủ đầu tư thông qua chương trình cấp phép thi công, hộp thư điện tử, đĩa CD, hoặc các hình thức sao, chép qua đĩa ghi dữ liệu phù hợp với quy định pháp luật.

4.Các công trình không cần thực hiện thủ tục đề nghị chấp thuận xây dựng: gắn đồng hồ nước,gắn mới đồng hồ điện, thay ống nhánh đồng hồ nước mục nghẹt, nâng, hạ van, nâng hạ hàm kỹ thuật, sửa chữa ống nghẹt, sửa chữa, thay thế hàm kỹ thuật theo hiện trạng. Riêng lắp đặt đồng hồ nước theo dự án phát triển mạng lưới mới buộc phải thực hiện công tác thỏa thuận xây dựng công trình thiết yếu theo quy định tại Điều 5, Quyết định 09/2014/QĐ-UBND được sửa đổi bổ sung bởi Quyết định số 30/2018/QĐ-UBND.

5.Đối với các công trình có quy mô nhỏ theo Khoản 3, Điều 7Quyết định 09/2014/QĐ-UBND được sửa đổi bổ sung bởi Quyết định số 30/2018/QĐ-UBND: Thành phần hồ sơ thiết kế không bao gồm trắc dọc, trắc ngang, tọa độ, cao độ tuyệt đối.

## **II. VỀ CẤP PHÉP THI CÔNG CÔNG TRÌNH THIẾT YẾU**

1. Việc thi công các công trình thiết yếu, thi công lắp đặt trụ điện, trạm biến áp điện lực, trụ - tủ viễn thông, tủ hạ thế, tủ RMU, trụ viễn thông và trụ quảng cáo trên đất đường bộ quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Điều 6 Quyết định 09/2014/QĐ-UBND sửa đổi bổ sung bởi Quyết định số 30/2018/QĐ-UBND:

a) Sở Giao thông vận tải cấp phép thi công xây dựng công trình trên tuyến đường do các đơn vị quản lý theo phân cấp trực thuộc Sở Giao thông vận tải; Ủy ban nhân các quận, huyện cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu các tuyến đường, hẻm do Ủy ban nhân các quận, huyện quản lý.

b) Trường hợp công trình đồng thời nằm trên các tuyến đường do đơn vị quản lý theo phân cấp trực thuộc Sở Giao thông vận tải và Ủy ban nhân các quận, huyện quản lý: Sở Giao thông vận tải chủ trì cấp phép thi công xây dựng.

2.Các công trình không cần thực hiện thủ tục đề nghị cấp phép thi công:

a)Bảo trì, sửa chữa thường xuyên công trình cầu, đường bộ, cây xanh, chiếu sáng, tín hiệu giao thông, thoát nước có thời gian thực hiện các hạng mục, phân đoạn sửa chữa dưới 48 tiếng.

b) Công tác mở nắp hầm kỹ thuật phục vụ bảo trì sửa chữa thường xuyên trong khoảng thời gian từ 22 giờ đêm đến 05 giờ sáng hôm sau đối với các ngày thường hoặc thực hiện vào các ngày thứ Bảy, Chủ nhật. Trong quá trình thực hiện phải đảm bảo bố trí đầy đủ rào chắn, biển báo giao thông, biển cảnh báo từ xa và người điều tiết giao thông trong suốt thời gian thực hiện.

c) Trách nhiệm các cơ quan chủ quản, chủ đầu tư:

- Đối với các đơn vị quản lý đường bộ không trực thuộc Sở Giao thông vận tải phải có biện pháp bảo đảm an toàn giao thông kèm thông báo cho Sở Giao thông vận tải, các đơn vị quản lý đường bộ theo phân cấp, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và Thanh tra Sở Giao thông vận tải được biết.

- Đối với các đơn vị quản lý trực thuộc Sở Giao thông vận tải theo phân cấp phải thực hiện theo kế hoạch và cập nhật thông tin trên các chương trình quản lý về duy tu, cấp phép thi công có liên quan.

3. Thời hạn của giấy phép, thời gian thi công:

a) Đối với các công trình thi công không sử dụng rào chắn chiếm dụng mặt đường, thời gian cấp phép không quá 30 ngày cho mỗi phân đoạn thi công. Đơn vị thi công có thể thi công nhiều mũi trong 1 giấy phép để đẩy nhanh tiến độ nhưng chiều dài tối đa của mỗi mũi và thời gian tái lập tương ứng không quá quy định tại Khoản 3, Phần IV của văn bản này.

b) Trước khi cấp phép, cơ quan cấp phép phải kiểm tra việc thực hiện theo giấy phép trước đó (nếu có), nếu đơn vị đề nghị cấp phép có vi phạm hoặc bị xử lý vi phạm hành chính ở phân đoạn trước (các hành vi như không tái lập tạm mặt đường, để đất đá rơi vãi ra lòng đường, tái lập mặt đường gồ ghề,...) mà vẫn chưa chấp hành, khắc phục thì cơ quan, đơn vị cấp phép không tiếp nhận cho đến khi chấp hành xong.

c) Đối với các hạng mục thi công trên vỉa hè, khu công viên mảng xanh không chiếm dụng lòng đường, ảnh hưởng đến giao thông như công tác lát gạch, hoàn thiện vỉa hè, trồng cây xanh, mảng xanh, lắp đặt trụ chiếu sáng, các công trình thiết yếu khác trên phạm vi vỉa hè (gắn mới đồng hồ nước, đồng hồ điện,...) đơn vị có nhu cầu thi công ban ngày cần ghi rõ vào đề xuất cấp phép. Cơ quan cấp phép sẽ xem xét và tạo điều kiện giải quyết tùy theo đặc thù, tính chất trên cơ sở đảm bảo giao thông của từng tuyến đường cụ thể.

4. Đối với các công trình có quy mô nhỏ theo Khoản 3, Điều 7 Quyết định 09/2014/QĐ-UBND được sửa đổi bổ sung bởi Quyết định số 30/2018/QĐ-

UBND:Thành phần hồ sơ thiết kế không bao gồm trắc dọc, trắc ngang, tọa độ, cao độ tuyệt đối.

5.Trường hợp chủ đầu tư nộp kèm tập tin theo Điểm a, Khoản 3, Điều 7 Quyết định 09/2014/QĐ-UBND được sửa đổi bổ sung bởi Quyết định số 30/2018/QĐ-UBND: tập tin có thể được lựa chọn gửi bằng hình thức thuận tiện nhất cho chủ đầu tư thông qua chương trình cấp giấy phép thi công, hộp thư điện tử, đĩa CD, hoặc các hình thức sao, chép qua đĩa ghi dữ liệu phù hợp với quy định pháp luật.

6.Hồ sơ, biểu mẫu đơn đề nghị cấp giấy phép thi công (Phụ lục 3, 5 của Quyết định 09/2014/QĐ-UBND được sửa đổi bổ sung bởi Quyết định số 30/2018/QĐ-UBND, ngoại trừ các công trình đề cập tại Khoản 4 của Mục này):

a)Biểu mẫu đơn đề nghị cấp giấy phép thi công và giấy phép thi công bổ sung mục: “Các đơn vị liên quan” trong đó ghi rõ tên theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của công ty tư vấn giám sát, công ty thi công, địa chỉ công ty thi công, tên chỉ huy trưởng công trình, tên tư vấn giám sát trưởng, số điện thoại liên lạc.

b)Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công (trong đó có Biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn giao thông) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (theo mục 8, Phụ lục 3, Quyết định 09/2014/QĐ-UBND được sửa đổi bổ sung bởi Quyết định số 30/2018/QĐ-UBND): chỉ cần cung cấp bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu một lần đối với một công trình.

c) Bản vẽ thiết kế bản vẽ thi công phải thể hiện và cập nhật đầy đủ hệ thống cấp nước, thoát nước, cáp thông tin - viễn thông, cáp ngầm điện lực và các công trình ngầm lân cận với đầy đủ kích cỡ ống theo đúng kỹ thuật ngành cấp nước, thoát nước, thông tin - viễn thông, điện lực (thể hiện hệ thống nào được khai thác trực tiếp).

7. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu thi công trên các tuyến đường do đơn vị quản lý đường bộ theo phân cấp trực thuộc Sở Giao thông vận tải quản lý thì nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép và nhận kết quả tại trụ sở làm việc của các đơn vị này, thời hạn giải quyết quy định tại Khoản 4, Điều 7, Quyết định 09/2014/QĐ-UBND được sửa đổi bổ sung bởi Quyết định số 30/2018/QĐ-UBND.

8. Các đơn vị quản lý đường bộ theo phân cấp trực thuộc Sở Giao thông vận tải khi tiếp nhận hồ sơ và đề xuất cấp giấy phép thi công theo Điều 7 Quyết định 09/2014/QĐ-UBND được sửa đổi bổ sung bởi Quyết định số 30/2018/QĐ-UBND có trách nhiệm lưu trữ 01 bản bản thiết kế bản vẽ thi công (phục vụ công tác kiểm tra) và chuyển Sở Giao thông vận tải 01 bản thiết kế bản vẽ thi công theo Điểm a, Khoản 3, Điều 7.

9. Cơ quan quản lý đường bộ sử dụng Mẫu Giấy phép thi công theo Phụ lục IV đính kèm do Sở Giao thông vận tải xây dựng trên cơ sở các nội dung được hướng dẫn tại Văn bản này và Phụ lục 5 của Quyết định 09/2014/QĐ-UBND được sửa đổi bổ sung bởi Quyết định số 30/2018/QĐ-UBND.

### **Phần III**

## **CÁC YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT KHI THỰC HIỆN CÔNG TÁC ĐÀO VÀ TÁI LẬP MẶT ĐƯỜNG**

### **I. VỀ KẾT CẤU TÁI LẬP**

- Đối với phui đào có bề rộng nhỏ hơn (hoặc bằng) 70cm, kết cấu tái lập mặt đường có thể tham khảo theo thiết kế định hình tại Phụ lục I của Văn bản này.

- Đối với các phui đào có bề rộng lớn hơn 70cm, căn cứ trên các số liệu khảo sát mô đun đàn hồi và kết cấu nền mặt đường hiện trạng, chủ đầu tư phải lập hồ sơ thiết kế cho phần tái lập mặt đường và phải được cơ quan quản lý Nhà nước về đường bộ chấp thuận thông qua tại bước lập dự án đầu tư hoặc bước lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật.

- Kết cấu tái lập vỉa hè có thể thực hiện theo thiết kế định tại Phụ lục I của Văn bản này.

#### **1. Đối với mặt đường bê tông nhựa:**

a) Trường hợp Chủ đầu tư không đo mô đun đàn hồi mặt đường hiện trạng, có thể sử dụng các kết cấu định hình như sau:

- Đối với phui đào có bề rộng nhỏ hơn 70cm: sử dụng kết cấu tái lập có  $E_{yc} > 155\text{MPa}$  (Mục 2.c, Phụ lục I của Văn bản này)

- Đối với phui đào có bề rộng lớn hơn 70cm:

+ Trường hợp tuyến đường nằm trong danh mục các tuyến đường trục chính (Phụ lục III) thì chủ đầu tư phải thiết kế, áp dụng kết cấu mặt đường bê tông nhựa có  $E_{yc} > 190\text{MPa}$  (chiều dày của từng lớp áo đường phải thỏa mãn chiều dày tối thiểu đối với mặt đường có  $E_{yc} > 155\text{MPa}$  theo mục 2.c, Phụ lục I của Văn bản này);

+ Trường hợp tuyến đường không nằm trong danh mục các đường trục chính thì chủ đầu tư có thể áp dụng kết cấu mặt đường bê tông nhựa có  $E_{yc} > 155\text{MPa}$  (theo mục 2.c, Phụ lục I của Văn bản này).

b) Trường hợp Chủ đầu tư thực hiện đo kiểm tra mô đun đàn hồi mặt đường hiện

trạng: tiến hành tính toán thiết kết cấu áo đường theo hướng dẫn tại Phụ lục I của Văn bản này.

## **2. Đối với mặt đường khác:**

a) Đối với mặt đường hẻm có kết cấu bằng bê tông xi măng: kết cấu tái lập theo mục 2.d, Phụ lục I của Văn bản này. Chiều dày nền cát  $K \geq 0,98$  là: 10cm (đối với các công trình điện lực, viễn thông, chiếu sáng), 40cm (đối với các công trình ống cấp nước cấp 3, thoát nước), 50cm (đối với công trình ống cấp xăng dầu, khí đốt).

b) Đối với mặt đường hiện hữu là đất, đá, quy mô tái lập phải đảm bảo chiều sâu chôn ống tối thiểu quy định tại Quy chuẩn Quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật hiện hành bao gồm:

- Lớp kết cấu hiện trạng dày tối thiểu 10cm;
- Lớp cấp phối đá dăm dày tối thiểu 25cm,  $K \geq 0,98$ ;
- Lớp vải địa kỹ thuật ngăn cách;
- Nền đắp cát  $K \geq 0,98$  dày 45cm (đối với các công trình điện lực, viễn thông, chiếu sáng, ống cấp nước cấp 3, thoát nước), 55cm (đối với công trình ống cấp xăng dầu, khí đốt).

## **II. VỀ QUY MÔ**

### **1 Yêu cầu về chiều rộng tái lập**

a) Mặt đường hiện hữu là bê tông nhựa:

- Đối với phui đào có bề rộng nhỏ hơn (hoặc bằng) 70cm, thì bề rộng tái lập mặt đường phải thực hiện phủ rộng ra mỗi bên 40cm (tính từ mép phui đào), trường hợp mép trong phui đào cách bó vỉa từ 0,5m đến 1,0m thì phạm vi tái lập kéo dài đến sát mép bó vỉa;

- Đối với phui đào có bề rộng lớn hơn 70cm, thì bề rộng tái lập mặt đường phải thực hiện phủ rộng ra mỗi bên một khoảng bằng chiều sâu phui đào và không lớn hơn 2,0m, trường hợp mép trong phui đào cách bó vỉa từ 0,5m đến 1,0m thì phạm vi tái lập kéo dài đến sát mép bó vỉa;

- Đối với phui đào có bề rộng chiếm từ một nửa bề rộng mặt đường hoặc giao lộ trở lên thì phải thực hiện tái lập toàn bộ bề rộng mặt đường, hoặc giao lộ;

- Nếu có từ 2 phui đào có khoảng cách nhỏ hơn 15m thì phần tái lập phải bao gồm cả khu vực ở giữa 2 phui đào. Khu vực tái lập cũng phải bao gồm cả bề rộng của làn đường và phủ rộng ra 1,0m mỗi bên.

- Trường hợp có hai phui đào song song theo chiều dài tuyến đường mà phạm vi mặt đường còn lại nhỏ hơn 3,5m thì phải cào bóc và thảm lại toàn bộ mặt cắt ngang lòng đường theo chiều dài phạm vi thi công.

- Nếu diện tích đào nằm chéo hoặc vuông góc với tim đường thì khu vực tái lập sẽ là hình chữ nhật theo chiều lưu thông, bao phủ tất cả các làn đường có phui đào và khoảng cách tối thiểu từ mép diện tích đào ra 2 bên là 1,0m.

- Các trường hợp nêu trên phải phủ rộng phạm vi tái lập mặt đường (theo chiều dọc phui đào) mỗi bên 1,0m. Tham khảo Phụ lục II của Văn bản này.

- Đối với các phui đào tái lập các công trình có quy mô nhỏ, đơn lẻ (như gấn đồng hồ nước, đồng hồ điện, nâng hạ van, sửa chữa, đấu nối ống), chủ đầu tư có thể không cào bóc và thảm lại theo Tiết 1, Tiết 4, Điều a, Khoản 1 của Mục này. Tuy nhiên, phui tái lập phải êm thuận, vuông cạnh, song song hoặc vuông góc với đường; bề mặt phui tái lập phải đảm bảo độ dốc ngang, độ dốc dọc đồng bộ với mặt đường hiện hữu.

b) Mặt đường hiện hữu là bê tông xi măng hoặc kết cấu khác không phải bê tông nhựa: Chiều rộng phui tái lập bằng với phui đào nhưng mép phui tái lập phải êm thuận, vuông cạnh, song song hoặc vuông góc với đường; bề mặt phui tái lập phải đảm bảo độ dốc ngang, độ dốc dọc đồng bộ với mặt đường hiện hữu. Cường độ mặt đường phải bằng hoặc tốt hơn đường hiện trạng.

## **2. Quy mô tái lập**

Đối với lớp phủ yêu cầu cào bóc và thảm ra mỗi bên 40cm hoặc bằng chiều sâu phui đào được quy định tại Khoản 1 Mục này, chủ đầu tư có thể tái lập trong phui đào trong quá trình chờ hoàn thiện (theo Mục III Về công tác tái lập) và thực hiện việc cào bóc và thảm ra hai bên khi được cơ quan quản lý đường bộ yêu cầu trước khi bàn giao cho cơ quan quản lý đường bộ. Lớp bê tông nhựa mới phải bảo đảm êm thuận, đồng bộ, không mô cao so với mặt đường hiện hữu.

## **3. Chiều dày**

Chiều dày các lớp kết cấu tái lập thực hiện theo Phụ lục I của Văn bản này. Trong đó, chiều dày nền cát được tính toán căn cứ vào chiều dày tổng cộng lớp kết cấu áo đường của từng loại mặt đường theo Quyết định 09/2014/QĐ-UBND được sửa đổi bổ sung bởi Quyết định số 30/2018/QĐ-UBND, đồng thời phải đảm bảo chiều sâu chôn ống tối thiểu quy định tại Quy chuẩn Quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật hiện hành do Bộ Xây dựng ban hành.

Các trường hợp cụ thể khác, phải được cơ quan quản lý nhà nước về đường bộ chấp thuận thông qua tại bước lập dự án đầu tư hoặc bước lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật của dự án.

### III. VỀ CÔNG TÁC TÁI LẬP

1. Tái lập tạm mặt đường, vỉa hè: khi không đủ thời gian thực hiện ngay việc tái lập hoàn chỉnh, trong thời gian từ 05 giờ 00 đến 22 giờ 00 chủ đầu tư phải tái lập tạm mặt đường trong phui đào sau khi lấp đặt công trình ngầm để đảm bảo an toàn giao thông, vệ sinh môi trường (đối với những tuyến đường trong đô thị cấm đào đường ban ngày, những vị trí có nguy cơ xảy ra tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông).

a) Lớp mặt tái lập tạm là bê tông nhựa nóng BTNC 12, dày tối thiểu 5,0cm; tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn nhựa 1,0 kg/m<sup>2</sup> (nếu lớp dưới là cấp phối đá dăm) hoặc tưới nhựa dính bám tiêu chuẩn nhựa 1,5 kg/m<sup>2</sup> (nếu lớp dưới là bê tông nhựa), các lớp kết cấu tái lập tạm bên dưới theo đúng phương án thiết kế được duyệt hoặc tối thiểu phải là:

- Cấp phối đá dăm loại I, dày 40,0cm,  $K \geq 0,98$ ;
- Vải địa kỹ thuật ngăn cách;
- Nền đắp cát  $K \geq 0,98$ .

b) Trường hợp được cơ quan quản lý đường bộ chấp thuận phương án tổ chức giao thông, phục vụ thi công, lớp mặt tái lập tạm có thể là các tấm lót bằng thép chịu lực (bề mặt phải có gân tạo nhám để tránh trơn, trượt, bên dưới là hệ khung, chống đỡ, liên kết êm thuận) hoặc tấm đan bê tông xi măng (được đặt trên phui đào, trong phạm vi phui, bằng với mặt đường hiện hữu, liên kết êm thuận) không phát ra tiếng ồn khi các phương tiện lưu thông bên trên) có chiều dày đảm bảo, độ êm thuận, bằng phẳng với mặt đường hiện hữu, an toàn tuyệt đối cho người và phương tiện lưu thông bình thường và đảm bảo vệ sinh môi trường.

c) Thời gian tái lập tạm: chỉ được duy trì trong khoảng thời gian thi công mỗi đoạn phui đào quy định tại Khoản 3, Phần IV về Tiến độ thi công hoặc trong các ngày cuối tuần (ngày Thứ Bảy và Chủ nhật). Ngoài thời gian này phải tái lập hoàn trả nguyên trạng mặt đường.

d) Trên bề mặt lớp tái lập tạm, chủ đầu tư phải ghi tên viết tắt của chủ đầu tư công trình, nhà thầu thi công, ngày bắt đầu và kết thúc tái lập tạm (sơn màu trắng, chiều cao chữ tối thiểu 30cm hoặc bằng chiều rộng phui đào *theo Phụ lục*).

đ) Trong trường hợp công trình đang thi công bị vướng các công trình ngầm



hiện hữu, phải chờ phối hợp với các đơn vị chủ quản để di dời hoặc điều chỉnh thiết kế, chủ đầu tư phải tái lập hoàn trả lại mặt đường nguyên trạng để các phương tiện lưu thông được thuận lợi, kết cấu tái lập vẫn phải được thực hiện như kết cấu tái lập hoàn chỉnh.

2. Tái lập hoàn chỉnh: là việc hoàn trả lại mặt đường, vỉa hè có chất lượng tốt hơn (hoặc bằng) chất lượng mặt đường, vỉa hè ban đầu, bao gồm cả các hạng mục báo hiệu đường bộ (nếu có). Công tác tái lập hoàn chỉnh đường bộ phải được thực hiện ngay sau khi hoàn tất giai đoạn tái lập và không được vượt quá thời gian quy định tại Khoản 3, Phần IV về Tiến độ thi công của Văn bản này.

3. Các chủ đầu tư công trình phải chủ động xử lý các điểm bị bong tróc, lún cục bộ mặt đường, vỉa hè từ khi tái lập tạm, tái lập hoàn chỉnh cho đến hết thời gian bảo hành công trình theo quy định. Khi tiến hành xử lý, phải cào bóc lớp bê tông nhựa cũ nhằm đảm bảo chiều dày lớp bê tông nhựa bù lún đạt chiều dày tối thiểu là 5,0cm. Trường hợp hợp lớp áo đường bằng bê tông xi măng hoặc không phải bê tông nhựa thì không phải cào bóc bề mặt.

4. Trường hợp qua công tác kiểm tra, cơ quan, đơn vị quản lý đường bộ hoặc đơn vị Thanh tra chuyên ngành phát hiện công tác tái lập mặt đường không đảm bảo chất lượng như: hiện tượng lún sụp, nứt, bong tróc, đọng nước,... thì chủ đầu tư có trách nhiệm tiến hành sửa chữa khắc phục trong vòng 48 giờ kể từ khi nhận được thông báo bằng fax hoặc điện thoại (được ghi nhận bằng biên bản làm việc) của cơ quan quản lý đường bộ hoặc đơn vị Thanh tra chuyên ngành.

Sau thời hạn trên, nếu chủ đầu tư không thực hiện, cơ quan, đơn vị quản lý đường bộ sẽ thuê các đơn vị khác tiến hành xử lý, sửa chữa. Chủ đầu tư công trình phải có trách nhiệm thanh toán toàn bộ chi phí cho cơ quan, đơn vị quản lý đường bộ. Đơn vị quản lý đường bộ theo phân cấp có trách nhiệm gửi kinh phí và yêu cầu chủ đầu tư thanh toán theo đơn giá, định mức hiện hành trong công tác duy tu thường xuyên. Trường hợp đơn vị phạm không thanh toán, cơ quan quản lý đường bộ sẽ không tiếp tục cấp giấy phép cho chủ đầu tư, nhà thầu thi công và tư vấn giám sát có liên quan với hành vi đó trên các tuyến đường do mình quản lý, đồng thời tiến hành xử lý vi phạm hoặc kiến nghị xử lý vi phạm, cưỡng chế theo quy định.

Chủ đầu tư và đơn vị thi công có trách nhiệm tiến hành kiểm tra cường độ mặt đường sau khi tái lập (có sự tham gia của cơ quan quản lý đường bộ theo phân cấp) trước khi tiến hành nghiệm thu bàn giao cho đơn vị quản lý. Nếu chất lượng không đạt yêu cầu thì chủ đầu tư (hoặc đơn vị cung ứng dịch vụ) có trách nhiệm làm lại để

đảm bảo chất lượng theo hồ sơ được duyệt.

5. Kể từ khi tiếp nhận mặt bằng, trong quá trình thi công đến trước khi bàn giao lại mặt bằng cho cơ quan, đơn vị quản lý đường bộ, chủ đầu tư có trách nhiệm theo dõi và chủ động khắc phục các sự cố hoặc kịp thời khắc phục khi cơ quan, đơn vị quản lý đường bộ có yêu cầu về các sự cố liên quan đến công trình (trong phui đào hoặc các vị trí lân cận có bề mặt tái lập bị bong tróc, lún cục bộ, trôi nhựa, rạn nứt,...). Trước khi tiến hành bàn giao mặt bằng, chủ đầu tư phải thực hiện tái lập theo các hướng dẫn tại Khoản 2, Khoản 3, Phần IV của Văn bản này.

#### **Phần IV**

### **VỀ TIẾN ĐỘ THI CÔNG**

1. Các tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép thi công phải thi công đúng thời gian ghi trên giấy phép. Chỉ được đề nghị điều chỉnh giấy phép thi công trong trường hợp do các nguyên nhân: giấy phép có nội dung cần phải điều chỉnh theo đúng quy định, xảy ra sự cố bất khả kháng theo Nhà nước quy định hoặc các nguyên nhân khác mà chưa dự trù hết trong quá trình lập hồ sơ và phải lập lại tiến độ công việc còn lại để đề nghị điều chỉnh giấy phép thi công.

Trong khi chờ điều chỉnh giấy phép thi công, đơn vị thi công phải tái lập đảm bảo giao thông, vệ sinh môi trường, mỹ quan đô thị, đảm bảo an toàn cho công trình đang thi công dở dang và các công trình lân cận. Trường hợp không có lý do chính đáng thì không được điều chỉnh giấy phép thi công để không làm ảnh hưởng đến kế hoạch chung của các ngành, các đơn vị khác và không làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn giao thông.

2. Trong quá trình tổ chức thi công công trình, các chủ đầu tư và đơn vị thi công phải thực hiện đúng kích thước, kết cấu và phương án thi công đã được cơ quan quản lý đường bộ chấp thuận. Thi công dứt điểm từng đoạn, không chờ hoàn thành toàn bộ dự án mới thực hiện

3. Đối với việc thi công để lắp đặt hay sửa chữa, bảo trì các công trình ngầm, đơn vị thi công phải tiến hành thi công và tái lập mặt đường hoàn chỉnh theo phương pháp cuốn chiếu từng đoạn. Chiều dài và thời gian hoàn thành mỗi đoạn phui đào được quy định cụ thể như sau:

a) Đối với việc thi công lắp đặt cáp ngầm điện lực, cáp thông tin - viễn thông: Thời gian thi công cho mỗi đoạn phui đào tối đa không quá 05 (năm) ngày. Chiều dài

đoạn phui đào là khoảng cách giữa 2 hầm cáp kế nhau nhưng không được vượt quá 250m.

b) Đối với việc thi công lắp đặt hệ thống thoát nước: Thời gian thi công cho mỗi đoạn phui đào tối đa không quá 03 (ba) ngày. Chiều dài đoạn phui đào là khoảng cách giữa 2 hầm ga kế nhau.

c) Đối với việc thi công lắp đặt hệ thống cấp nước: Thời gian thi công cho mỗi đoạn phui đào tối đa không quá 7 (bảy) ngày (đối với tuyến ống cái). Chiều dài phui đào phụ thuộc vào điều kiện thi công và yêu cầu kỹ thuật của ngành nhưng không vượt quá 300m.

d) Đối với việc thi công lắp đặt các trụ điện lực, trụ chiếu sáng công cộng, điện thoại, trụ quảng cáo và hạng mục công trình xây dựng hạ tầng kỹ thuật trên đường bộ đang khai thác hoặc trong hành lang an toàn đường bộ: Thời gian quy định từ khi đào đến khi trồng trụ xong tối đa không quá 24 giờ cho mỗi trụ, trừ trường hợp không thể sử dụng cấu kiện đúc sẵn mà phải sử dụng bê tông đổ tại chỗ, cơ quan cấp phép sẽ căn cứ theo tiến độ thực tế để cấp phép. Khi đã lắp đặt xong trụ mới, trụ cũ, các đường dây đi theo phải lập tức được tháo dỡ và thu hồi để đảm bảo an toàn, thông thoáng mặt đường và mỹ quan đô thị.

đ) Đối với việc thi công phục vụ công tác sửa chữa, khắc phục sự cố kỹ thuật của các ngành có công trình ngầm được thực hiện theo Điều 16 của Quyết định 09/2014/QĐ-UBND được sửa đổi bổ sung bởi Quyết định số 30/2018/QĐ-UBND. Thời gian quy định từ khi đào đường để sửa chữa khắc phục sự cố đến khi tái lập hoàn chỉnh mặt đường tối đa không quá 24 giờ. Nếu thời gian xử lý sự cố của các đơn vị lớn hơn 24 giờ thì hoàn tất thủ tục đề nghị cấp phép thi công theo quy định; trường hợp cơ quan chủ quản không thực hiện thì cơ quan quản lý đường bộ theo phân cấp không tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp phép thi công.

Khi sự cố xảy ra theo Khoản 2, Điều 16 Quyết định 09/2014/QĐ-UBND được sửa đổi bổ sung bởi Quyết định số 30/2018/QĐ-UBND, cơ quan chủ quản còn phải cung cấp thông tin đến “Công Thông tin tiếp nhận và xử lý phản ánh sự cố hạ tầng kỹ thuật đô thị qua tổng đài 1022”.

Cơ quan chủ quản công trình hạ tầng kỹ thuật có trách nhiệm tái lập theo nguyên trạng toàn bộ phạm vi xảy ra sự cố với quy mô và kết cấu hướng dẫn tại Phần III của Văn bản này.

e) Đối với các công trình có rào chắn chiếm dụng mặt đường: Thời gian cấp phép không quá 60 ngày (tính cả thời gian tập kết vật tư, thiết bị và dựng rào chắn) và

không quá 100m cho mỗi phân đoạn thi công (ngoại trừ các công trình sử dụng nguồn vốn vay, vốn ODA). Chủ đầu tư có thể chia làm nhiều mũi thi công theo hướng dẫn này để đẩy nhanh tiến độ. Khi cấp giấy phép, đơn vị cấp giấy phép phải kiểm tra việc thực hiện theo giấy phép trước đó (nếu có). Không tập kết vật tư, thiết bị, phương tiện thi công trong rào chắn thi công khi công trình đang tạm ngưng thi công; tạm thời thu dọn rào chắn, hoàn trả nguyên trạng mặt đường, vỉa hè trong thời gian chuyển giai đoạn thi công.

ê) Các công trình thi công sửa chữa, nâng cấp, mở rộng cầu, đường bộ sẽ được cấp phép theo tiến độ thi công của dự án.

g) Đối với các công trình xây dựng có rào chắn chiếm dụng mặt đường, cho phép thi công 03 ca trong phạm vi rào chắn, nhưng trong quá trình thi công đơn vị thi công phải bố trí lực lượng điều tiết giao thông có chức năng, chuyên nghiệp; không được để xảy ra ùn tắc giao thông và gây mất mỹ quan đô thị tại khu vực thi công.

Trong trường hợp cụ thể khác, trên cơ sở đề xuất của chủ đầu tư, cơ quan cấp giấy phép thi công xem xét tăng, giảm thời gian quy định ở trên cho phù hợp với điều kiện thực tế thi công tại công trường.

## **Phần V**

### **CÁC YÊU CẦU VỀ CÔNG TÁC THI CÔNG:**

1. Sau khi được cơ quan quản lý đường bộ cấp giấy phép thi công, chủ đầu tư phải tiến hành bàn giao mặt bằng trước khi khởi công xây dựng công trình với cơ quan quản lý đường bộ. Nội dung công tác bàn giao mặt bằng theo mẫu do cơ quan quản lý đường bộ theo phân cấp ban hành.

2. Trước khi bàn giao mặt bằng, cơ quan quản lý đường bộ có trách nhiệm phải chụp hình, quay phim lại hiện trạng tuyến đường để làm cơ sở bàn giao, tiếp nhận về sau.

3. Kể từ ngày nhận bàn giao mặt bằng, hiện trường, tổ chức, cá nhân tiếp nhận phải chịu trách nhiệm quản lý và bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn; đồng thời, chịu mọi trách nhiệm nếu không thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông, để xảy ra tai nạn giao thông.

4. Đơn vị thi công phải niêm yết giấy phép thi công (bản sao) tại văn phòng Ban chỉ huy công trường (nếu có) và tại điểm đầu, điểm cuối công trường trên bảng công bố thông tin dự án. Đơn vị thi công phải cử người có trách nhiệm có mặt tại hiện

trường để giải quyết các vấn đề có liên quan đến công trình khi cơ quan chức năng đến kiểm tra, làm việc tại công trường.

Đối với việc thi công sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng các công trình thuộc chuyên ngành giao thông vận tải theo các dự án đầu tư đã được Ủy ban nhân dân Thành phố, các Sở, Ủy ban nhân dân quận, huyện phê duyệt, ngoài việc niêm yết công khai thông tin dự án theo quy định, Chủ đầu tư vẫn thực hiện thủ tục đề nghị cấp giấy phép thi công theo trình tự thủ tục quy định tại Điều 7 của Quyết định 09/2014/QĐ-UBND được sửa đổi bổ sung bởi Quyết định số 30/2018/QĐ-UBND. Trong quá trình thực hiện dự án có các hạng mục di dời công trình tiện ích (điện lực, viễn thông, cấp nước,...), chủ đầu tư phải xác định cụ thể phạm vi, tiến độ di dời để đề nghị cấp giấy phép thi công một lần và chịu trách nhiệm chính trên toàn bộ công trình, phạm vi được bàn giao.

5. Phải sử dụng thiết bị cắt mặt đường để thực hiện công tác cắt mép phui đào hoặc cào bóc mặt đường hiện hữu đối với lòng đường, lề đường, vỉa hè (trừ trường hợp lớp mặt là cấp phối đá dăm hoặc nền đất); đồng thời có biện pháp gia cố vách phui đào, tuyệt đối không được gây sụp lở xung quanh vách phui đào. Trong quá trình thi công nếu phát hiện có hiện tượng rạn nứt vách phui đào, phải tạm ngưng thi công ngay và tìm biện pháp xử lý thích hợp, bảo đảm chống sạt lở phui đào.

6. Phải tiến hành đào thủ công trong các trường hợp phui đào nằm trong hành lang bảo vệ các công trình ngầm khác.

7. Trường hợp thi công đào đường bằng cơ giới phải tuân thủ theo các quy định sau:

a) Trước khi sử dụng xe đào, mép phui đào phải được cắt bằng máy, sau đó phá bằng xẻng hơi hoặc sử dụng máy cào bóc mặt đường.

b) Chiều rộng phui đào phải lớn hơn bề ngang gàu cuốc từ 40% - 50%, vệt gàu phải được chỉnh đúng giữa phui đào.

c) Xe đào phải được di chuyển theo chiều đào (không được di chuyển trên hai bên thành rãnh đã đào).

d) Trong quá trình đào, nếu phát hiện công trình ngầm thì đơn vị thi công phải ngưng đào máy, áp dụng biện pháp thi công bằng thủ công không làm hư hại các công trình ngầm khác.

8. Quy định đối với việc thi công để lắp đặt các hàm kiểm tra cáp điện lực, hệ thống thông tin - viễn thông, cấp nước, thoát nước nằm trong phạm vi lòng đường, tại

các giao lộ như sau:

Kết cấu hầm phải được sản xuất thành cấu kiện đúc sẵn. Thời gian thi công đào đường và lắp đặt hầm, tái lập tạm thời mặt đường bảo đảm an toàn giao thông bình thường cho các loại phương tiện phải được hoàn tất trong vòng 72 giờ kể từ khi bắt đầu đào hầm.

Đối với các hầm kỹ thuật lắp đặt trong phạm vi lòng đường, yêu cầu các nắp hầm kỹ thuật bắt buộc phải làm bằng gang chống trượt và phải có ký hiệu đặc trưng của ngành quản lý.

9. Trong quá trình thi công, nếu việc thi công gây hư hại, rạn nứt, biến dạng mặt đường kế cận phui đào, phạm vi bàn giao mặt bằng(kể cả các hư hại do phương tiện phục vụ thi công gây ra) thì chủ đầu tư và đơn vị thi công phải sửa chữa lại toàn bộ phần đường bị hư hại, biến dạng này ngay sau khi phát hiện hư hỏng để trả lại hiện trạng đúng như mặt đường cũ khi chưa đào.

10. Trong công tác tổ chức phân luồng, điều tiết giao thông phục vụ thi công tại hiện trường đặc biệt trong giờ cao điểm, khuyến khích các chủ đầu tư giao cho đơn vị có chức năng chuyên môn thực hiện, không để nhà thầu thi công hạng mục, công trình chính tự thực hiện.

11. Các công trình có duy trì rào chắn thi công (*mẫu đính kèm Phụ lục VI*), chủ đầu tư phải bố trí camera theo dõi tại đầu và cuối mỗi phân đoạn rào chắn, cung cấp đường truyền cho cơ quan, đơn vị quản lý đường bộ theo phân cấp để giám sát quá trình tổ chức thi công, phân luồng giao thông.

12. Thanh tra Sở Giao thông vận tải, các đơn vị quản lý đường bộ theo phân cấp trực thuộc Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan để kiểm tra, giám sát chủ đầu tư trong quá trình thực hiện các công việc theo phương án đã được Sở Giao thông vận tải thông qua trước khi thi công; chỉ cho phép chủ đầu tư triển khai thi công khi đã thực hiện đầy đủ các yêu cầu tại phương án tổ chức giao thông được thông qua.

## **Phần VI**

### **YÊU CẦU VỀ NGHIỆM THU, BÀN GIAO MẶT BẰNG**

1. Khi công trình đã hoàn thành, chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức nghiệm thu theo trình tự thủ tục quy định hiện hành của Nhà nước. Chủ đầu tư phải mời cơ quan quản lý đường bộ tham gia nghiệm thu và tiếp nhận, quản lý mặt bằng thi công đã

bàn giao trước đây. Sau 30 (ba mươi) ngày từ khi hoàn thành công trình, chủ đầu tư phải gửi 01 bộ hồ sơ hoàn công công trình cho cơ quan quản lý đường bộ.

Khi cơ quan quản lý đường bộ có yêu cầu bằng văn bản, trong vòng 10 ngày chủ đầu tư phải có trách nhiệm bàn giao lại toàn bộ mặt bằng đã nhận và các hồ sơ liên quan cho cơ quan quản lý đường bộ. Trong trường hợp chủ đầu tư cố tình trì hoãn hoặc bàn giao lại mặt bằng không đúng hồ sơ được duyệt hoặc không đúng theo quy định thì cơ quan cấp giấy phép thi công sẽ không tiếp tục xem xét cấp giấy phép thi công cho chủ đầu tư đó thi công công trình trên hệ thống đường bộ do mình quản lý, đồng thời chủ đầu tư công trình còn phải chịu các hình thức xử lý vi phạm khác theo quy định của pháp luật.

2. Cơ quan quản lý đường bộ có trách nhiệm cập nhật các công trình ngầm trên các tuyến đường do mình quản lý và báo cáo về Sở Giao thông vận tải để tổng hợp (hàng quý) và đề xuất biện pháp xử lý đối với các đơn vị không thực hiện công tác bàn giao lại mặt bằng và không gửi hồ sơ hoàn công công trình cho cơ quan quản lý đường bộ.

3. Các công tác sửa chữa lớn, sửa chữa vừa và duy tu công trình đường bộ của cơ quan, đơn vị quản lý đường bộ theo phân cấp trước khi thực hiện phải được kiểm tra hiện trạng mặt bằng, ghi nhận hình ảnh, video về các phui đào hiện hữu, xác định cơ quan chủ quản, thời gian thi công, bảo hành,... trường hợp phải thảm bê tông nhựa trên phần phui đào chưa hết bảo hành phải yêu cầu đơn vị quản lý công trình ngầm hoàn trả chi phí phần tái lập trên phạm vi phải tái lập theo quy định.

## **Phần VII**

### **VỀ SỬ DỤNG THIẾT BỊ THĂM DÒ CÔNG TRÌNH NGẦM:**

Khoản 2, Điều 8 của Quyết định 09/2014/QĐ-UBND được sửa đổi bổ sung bởi Quyết định số 30/2018/QĐ-UBND có quy định công tác khảo sát công trình ngầm phải xác định chính xác vị trí các công trình ngầm và phải được thể hiện đầy đủ trong hồ sơ khảo sát, thiết kế công trình, đồng thời phải có xác nhận của đơn vị chủ quản công trình ngầm. Do đó, trong trường hợp cơ quan chủ quản cung cấp vị trí công trình ngầm không xác nhận hoặc không cam kết đảm bảo về độ chính xác thì chủ đầu tư phải có biện pháp khảo sát để xác định chính xác vị trí công trình ngầm.

Trường hợp sử dụng thiết bị thăm dò công trình ngầm, chủ đầu tư có thể tham khảo, áp dụng các hướng dẫn sau để kiểm chứng:

## **1. Quy mô, phạm vi khảo sát:**

### **a) Quy mô khảo sát:**

- Công trình có chiều dài dưới 100m: tiến hành khảo sát tối thiểu tại 03 mặt cắt tại các điểm đầu, giữa và cuối công trình (chưa kể vị trí băng qua giao lộ, điều chỉnh hướng, giao cắt công trình khác nếu có).

- Công trình có chiều dài trên 100m: mỗi 100m chiều dài công trình thực hiện một mặt cắt (chưa kể vị trí băng qua giao lộ nếu có). Tuy nhiên số mặt cắt tối thiểu phải khảo sát không dưới 03.

### **b) Phạm vi, kích thước mặt cắt khảo sát:**

- Trên vỉa hè: theo phương dọc tuyến là 2,0m, theo phương ngang tuyến là hết bề rộng vỉa hè;

- Dưới lòng đường: theo phương dọc tuyến là 2,0m, theo phương ngang tuyến được tính từ mép phui đào ra mỗi bên 1,0m;

- Nằm trong hoặc băng ngang giao lộ, băng ngang đường: theo phương dọc tuyến được tính trên suốt chiều dài đoạn tuyến qua giao lộ, theo phương ngang tuyến được tính từ mép phui đào ra mỗi bên 1,0m.

- Tại các vị trí điều chỉnh hướng, vị trí giao cắt công trình ngầm khác, vị trí có hầm kỹ thuật hiện hữu phải thể hiện kết quả thăm dò trên suốt đoạn điều chỉnh hướng, giao cắt theo chiều dài và từ mép phui đào ra mỗi bên 1,0m theo chiều rộng.

## **2. Hồ sơ kết quả khảo sát**

- Hồ sơ báo cáo phải thể hiện rõ, chính xác vị trí, cao độ, sơ đồ không gian và khoảng cách giữa các công trình ngầm hiện hữu để phục vụ công tác thỏa thuận vị trí, hướng tuyến công trình.

- Hồ sơ báo cáo khảo sát thăm dò công trình hiện hữu phải do đơn vị có chức năng và năng lực thực hiện khảo sát theo quy định và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả khảo sát do mình thực hiện;

Ngoài các kết quả thăm dò thể hiện trong hồ sơ khảo sát công trình ngầm nêu trên, Sở Giao thông vận tải khuyến khích các chủ đầu tư tự tổ chức thăm dò trên suốt chiều dài tuyến nhằm đảm bảo độ chính xác, không gây ảnh hưởng đến quy mô, tiến độ công trình khi triển khai.



## **Phần VIII**

### **VỀ KHOAN KÍCH NGẦM, KHOAN KÉO ỚNG**

#### **I. PHẠM VI ÁP DỤNG**

1. Khi thi công trên phạm vi khu vực quy định tại Khoản 4, Điều 9 Quyết định 09/2014/QĐ-UBND được sửa đổi bổ sung bởi Quyết định số 30/2018/QĐ-UBND phải thi công khoan ngầm. Trường hợp không thể thi công khoan ngầm, chủ đầu tư phải trình bày số liệu, kết quả khảo sát xác thực trong đó nêu rõ các trở ngại ảnh hưởng dẫn đến không thể thi công bằng phương án khoan ngầm.

2. Các tuyến đường có mật độ giao thông cao, khu vực công cộng, đường phố chính đô thị trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh được liệt kê tại Phụ lục III của Văn bản này.

#### **II. CÁC YÊU CẦU KHI KHOAN NGẦM**

1. Khi thực hiện thủ tục chấp thuận xây dựng, chủ đầu tư phải nêu rõ trong giải pháp thực hiện hồ sơ thỏa thuận khi gửi cho cơ quan có thẩm quyền thỏa thuận. Trong hồ sơ khảo sát, phải thể hiện chi tiết hệ thống hạ tầng kỹ thuật hiện hữu tại khu vực thi công và khu vực ảnh hưởng để đảm bảo an toàn trong quá trình thi công. Chủ đầu tư chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với kết quả khảo sát. Các đơn vị quản lý hệ thống hạ tầng kỹ thuật cung cấp và chịu trách nhiệm về sự chính xác của của công trình do mình quản lý; phối hợp chủ đầu tư trong quá trình khảo sát để xác nhận chính xác hiện trạng làm cơ sở kết quả khảo sát. Trường hợp xảy ra sự cố ngoài ý muốn, đơn vị quản lý phải phối hợp làm rõ trách nhiệm để bồi thường thiệt hại.

#### **2. Các dạng công trình, hạng mục công trình thực hiện công tác khoan ngầm**

##### **a) Công trình điện:**

- Công trình điện lắp đặt dưới lòng đường của tuyến đường chính đô thị; băng sông, rạch; băng quốc lộ, đường dẫn cao tốc, đường sắt; lòng sông, lòng rạch có mặt cắt ngang đảm bảo đủ để bố trí công trình điện ngầm theo thiết kế.

- Riêng các công trình ngầm hóa cáp điện kết hợp viễn thông theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân Thành phố: khuyến khích sử dụng phương án khoan ngầm để thực hiện.

##### **b) Công trình cấp nước: Lắp đặt các tuyến ống cấp nước dưới lòng đường của**

tuyến đường chính đô thị; băng sông, rạch; băng đường của tuyến Quốc lộ, đường dẫn cao tốc, đường sắt có mặt cắt ngang đảm bảo đủ để bố trí tuyến ống cấp nước theo thiết kế.

c) Công trình thoát nước: Lắp đặt tuyến cống thoát nước dưới lòng đường của tuyến đường chính đô thị; băng sông, rạch; băng đường của tuyến Quốc lộ, đường dẫn cao tốc, đường sắt có mặt cắt ngang đảm bảo đủ để bố trí tuyến cống thoát nước theo thiết kế.

d) Công trình viễn thông: Lắp đặt tuyến cáp trục viễn thông dưới lòng đường của tuyến đường chính đô thị; lòng sông, lòng rạch; băng đường của tuyến Quốc lộ, đường dẫn cao tốc, đường sắt có mặt cắt ngang đảm bảo đủ để bố trí cáp viễn thông trục theo thiết kế.

### **III. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN**

#### **1. Chủ đầu tư**

- Chủ đầu tư có thi công các công trình hạ tầng kỹ thuật trên đường bộ đang khai thác phải tổ chức khảo sát và lập phương án khoan ngầm ở bước lập dự án để được xem xét thỏa thuận.

- Chủ động liên hệ Sở ngành liên quan, các đơn vị quản lý theo phân cấp trực thuộc Sở Giao thông vận tải và các đơn vị quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật để phối hợp bắt đầu từ bước lập dự án đầu tư đến bước triển khai thi công công trình, đảm bảo tính đồng bộ của các công trình của các ngành khác nhau.

#### **2. Các cơ quan, đơn vị quản lý đường bộ theo phân cấp**

- Các cơ quan, đơn vị quản lý đường bộ theo phân cấp trong quá trình xem xét thủ tục chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu và quá trình thẩm định dự án, thiết kế bản vẽ thi công phải ưu tiên việc ứng dụng công nghệ khoan ngầm để thi công.

- Xem xét báo cáo khảo sát của chủ đầu tư đối với các trường hợp không thể ứng dụng công nghệ khoan ngầm trong thi công để tham mưu phương án thi công phù hợp, đảm bảo tính khả thi.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát quá trình triển khai thi công ứng dụng công nghệ khoan ngầm để kịp thời có hướng dẫn điều chỉnh phù hợp với điều kiện thực tiễn.

### **Phần IX**

### **CÔNG TÁC PHỐI HỢP TRÊN ĐOẠN, TUYẾN TRÙNG LẤP**

## **1. Các Chủ đầu tư có các công trình thi công trùng lắp phạm vi thực hiện các nội dung sau**

a) Các chủ đầu tư công trình có trách nhiệm làm việc trực tiếp với các đơn vị có liên quan cùng có nhu cầu đào và tái lập mặt đường trên cùng một đoạn đường, tuyến đường để triển khai phối hợp thi công cho đồng bộ, tránh đào đường, tái lập mặt đường nhiều lần gây ảnh hưởng đến sinh hoạt của nhân dân, của giao thông trong khu vực. Sau đó, lập và trình kế hoạch phối hợp chi tiết để thực hiện các công trình thi công trùng lắp cho các đơn vị quản lý theo phân cấp trực thuộc Sở Giao thông vận tải hoặc Ủy ban nhân dân các quận, huyện (nếu có liên quan) để tổng hợp, xem xét thông qua. Cơ quan quản lý đường bộ chỉ xem xét cấp phép thi công sau khi có kế hoạch phối hợp chi tiết của các chủ đầu tư để thực hiện các công trình nêu trên

b) Đảm bảo công tác chuẩn bị hồ sơ, thi công đào lắp đường, vỉa hè theo đúng quy chuẩn và các quy định, hướng dẫn được cơ quan có thẩm quyền ban hành.

c) Phối hợp chặt chẽ với các Sở - Ban ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện và các đơn vị, doanh nghiệp quản lý hạ tầng khác; đảm bảo an toàn giao thông, sinh hoạt của người dân và bảo vệ an toàn đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật, cơ sở vật chất hiện có trong quá trình thi công.

d) Vào tuần đầu tiên của mỗi quý phải có báo cáo tiến độ thực hiện dự án và các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện cho Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân các quận, huyện xem xét, giải quyết.

## **2. Các cơ quan, đơn vị quản lý đường bộ theo phân cấp**

a) Đơn vị trực thuộc Sở Giao thông vận tải

- Trên cơ sở Danh mục các tuyến đường, đoạn đường có phạm vi thi công trùng lắp theo kế hoạch, phối hợp với các chủ đầu tư rà soát kiểm tra và xây dựng kế hoạch thực hiện cho đồng bộ; chủ trì điều phối; tổng hợp và báo cáo Sở Giao thông vận tải. Chỉ đề xuất cấp phép thi công khi các chủ đầu tư có kế hoạch phối hợp chi tiết.

- Chủ trì kiểm tra, đôn đốc tiến độ thực hiện của các chủ đầu tư có công trình thi công trên các đoạn đường, tuyến đường trùng lắp theo kế hoạch được thông qua.

b) Ủy ban nhân dân các quận, huyện.

- Thực hiện nhiệm vụ điều phối, chủ trì tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các công trình thi công trùng lắp trên đoạn đường, tuyến đường do Ủy ban nhân dân quận, huyện quản lý.

- Chỉ cấp phép thi công khi các chủ đầu tư có kế hoạch phối hợp chi tiết để thực

hiện các công trình thi công trùng lắp trên đoạn đường, tuyến đường do Ủy ban nhân dân quận, huyện quản lý.

- Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc tiến độ thực hiện của các chủ đầu tư có công trình thi công trên các đoạn đường, tuyến đường trùng lắp theo kế hoạch trên địa bàn Ủy ban nhân dân quận, huyện quản lý.

Trên đây là một số nội dung hướng dẫn của Sở Giao thông vận tải triển khai thực hiện Quyết định 09/2014/QĐ-UBND được sửa đổi bổ sung bởi Quyết định số 30/2018/QĐ-UBND và thay thế cho Văn bản số 1486/HD-SGTVT ngày 18 tháng 4 năm 2014 của Sở Giao thông vận tải. Mọi vướng mắc trong quá trình thực hiện vui lòng gửi thông tin về Sở Giao thông vận tải, Phòng Quản lý khai thác hạ tầng giao thông đường bộ, điện thoại liên hệ: (028)3827.9993 để có hướng dẫn và điều chỉnh kịp thời./.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Võ Khánh Hưng**

**Phụ lục I****MẪU KẾT CẤU TÁI LẬP MẶT ĐƯỜNG, VỈA HÈ****1. Trị số tối thiểu của mô đun đàn hồi yêu cầu (MPa)**

Loại đường và cấp đường	Loại tầng mặt của kết cấu áo đường thiết kế		
	Cấp cao A1	Cấp cao A2	Cấp thấp B1
1. Đường ô tô - Đường cao tốc và cấp I - Đường cấp II - Đường cấp III - Đường cấp IV - Đường cấp V - Đường cấp VI	180 (160) 160 (140) 140 (120) 130 (110)	120 (95) 100 (80) 80 (65)	75 Không quy định
2. Đường đô thị - Đường cao tốc và trục chính - Đường chính khu vực - Đường phố - Đường công nghiệp và kho tàng - Đường xe đạp, ngõ	190 155 120 155 100	130 95 130 75	70 100 50

*Các trị số trong ngoặc là mô đun đàn hồi yêu cầu tối thiểu đối với kết cấu lề gia cố.*

**2. Kết cấu tái lập đối với phui đào có bề rộng nhỏ hơn 70cm:****a) Đối với mặt đường nhựa hiện hữu có  $E_{yc} \leq 120$  MPa:**

Chiều dày tổng cộng lớp kết cấu áo đường dày tối thiểu 50,0cm, bao gồm:

- Bê tông nhựa chặt hạt mịn (BTNC 9,5), dày 5,0cm;
- Tưới nhựa dính bám tiêu chuẩn 0,5kg/m<sup>2</sup>;
- Bê tông nhựa chặt hạt trung (BTNC 19), dày 7,0cm;
- Tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn nhựa 1,0 kg/m<sup>2</sup>;
- Cấp phối đá dăm loại I, dày 25,0cm,  $K \geq 0,98$ ;
- Vải địa kỹ thuật ngăn cách;
- Nền đắp cát  $K \geq 0,98$ .

**b) Đối với mặt đường nhựa hiện hữu có  $120 < E_{yc} \leq 155$  MPa:**

Chiều dày tổng cộng lớp kết cấu áo đường dày tối thiểu 67,0cm, bao gồm:

- Bê tông nhựa nóng, chặt hạt mịn (BTNC 9,5), dày 5,0cm;
- Tưới nhựa dính bám tiêu chuẩn 0,5kg/m<sup>2</sup>;

- Bê tông nhựa nóng, chặt hạt trung (BTNC 19), dày 7,0cm;
- Tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn nhựa 1,0 kg/m<sup>2</sup>;
- Cấp phối đá dăm loại I, dày 40,0cm,  $K \geq 0,98$ ;
- Vải địa kỹ thuật ngăn cách;
- Nền đắp cát  $K \geq 0,98$ .

**c) Đối với mặt đường nhựa hiện hữu có Eyc > 155 MPa.**

Chiều dày tổng cộng lớp kết cấu áo đường 102,0cm, bao gồm :

- Bê tông nhựa nóng, chặt hạt mịn (BTNC 9,5), dày 5,0cm;
- Tưới nhựa dính bám tiêu chuẩn 0,5 kg/m<sup>2</sup>;
- Bê tông nhựa nóng, chặt hạt trung (BTNC 19), dày 7,0cm;
- Tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn nhựa 1,0 kg/m<sup>2</sup>;
- Cấp phối đá dăm loại I, dày 25,0cm,  $K \geq 0,98$ ;
- Cấp phối đá dăm loại II, dày 30,0cm,  $K \geq 0,98$ ;
- Vải địa kỹ thuật ngăn cách;
- Nền đắp cát  $K \geq 0,98$ .

**d) Đối với mặt đường hẻm kết cấu bằng bê tông xi măng (BTXM) :**

Chiều dày tổng cộng lớp kết cấu áo đường: 40,0cm

- Bê tông xi măng đá 1x2 M300, dày 10,0cm;
- Cấp phối đá dăm loại I, dày 20,0cm,  $K \geq 0,98$ ;
- Vải địa kỹ thuật ngăn cách;
- Nền đắp cát  $K \geq 0,98$ .

**đ) Kết cấu vỉa hè tái lập: đồng bộ với vỉa hè hiện trạng hoặc theo Quy định về kết cấu vỉa hè, bó vỉa và tầng mỏng xanh, cây xanh đường phố trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh do Sở Giao thông vận tải ban hành, hoặc tham khảo.**

- Kết cấu vỉa hè loại 1:
  - + Lát đá xẻ (đá granit bản lớn);
  - + Vữa đệm M75 dày 1,5cm;
  - + Bê tông đá 1x2, M150 dày 5cm;

- + Cấp phối đá dăm loại 2 dày 10cm,  $K \geq 0,95$ ;
- + Nền đất (hoặc cát) đầm chặt,  $K \geq 0,90$ .
- Kết cấu vỉa hè loại 2:
  - + Gạch lát Terrazzo;
  - + Vữa đệm M75 dày 1,5cm;
  - + Bê tông đá 1x2, M150 dày 5cm;
  - + Cấp phối đá dăm loại 2 dày 10cm,  $K \geq 0,95$ ;
  - + Nền đất (hoặc cát) đầm chặt,  $K \geq 0,90$ .
- Kết cấu vỉa hè loại 3 (ưu tiên sử dụng):
  - + Gạch bê tông tự chèn chất lượng cao M400, màu gạch toàn khối; dày 10cm;
  - + Cát hạt trung đầm chặt  $K \geq 0,95$  dày 30cm;
  - + Nền đất (hoặc cát) đầm chặt,  $K \geq 0,90$ .
- Kết cấu vỉa hè loại 4 (hạn chế sử dụng):
  - + Bê tông đá 1x2, M200 dày 6-10cm;
  - + Cấp phối đá dăm loại 2 dày 10cm,  $K \geq 0,95$ ;
  - + Nền đất (hoặc cát) đầm chặt,  $K \geq 0,90$ .
- Kết cấu vỉa hè loại 5: (trước cổng các cơ quan, đường vào hẻm cho xe ô tô qua lại).
  - + Gạch bê tông tự chèn chất lượng cao, M400 hoặc bằng đá chẻ dày 10cm;
  - + Cát hạt trung đầm chặt dày 5cm;
  - + Bê tông đá 1x2, M200 dày 10cm,  $K \geq 0,95$ ;
  - + Cấp phối đá dăm loại 2 dày 10cm,  $K \geq 0,95$ ;
  - + Nền đất (hoặc cát) đầm chặt,  $K \geq 0,90$ .
- Kết cấu vỉa hè loại 6: (trước cổng các cơ quan, đường vào hẻm cho xe ô tô qua lại) đối với vỉa hè lát đá.
  - + Lát đá xẻ (đá granit bản lớn);
  - + Vữa đệm M75 dày 1,5cm;
  - + Bê tông đá 1x2, M200 dày 10cm;

- + Cấp phối đá dăm loại 2 dày 10cm,  $K \geq 0,95$ ;
- + Nền đất (hoặc cát) đầm chặt,  $K > 0,90$ .

### **3. Kết cấu tái lập đối với phui đào có bề rộng lớn hơn 70cm:**

a. Kết cấu áo đường mềm: căn cứ vào kết quả đo môđun đàn hồi mặt đường hiện trạng, tiến hành tính toán thiết kế theo Tiêu chuẩn ngành "Áo đường mềm - Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế" 22 TCN 211-06.

b. Kết cấu áo đường cứng: tiến hành tính toán thiết kế theo Tiêu chuẩn ngành "Áo đường cứng đường ô tô - tiêu chuẩn thiết kế" 22 TCN 213-95.

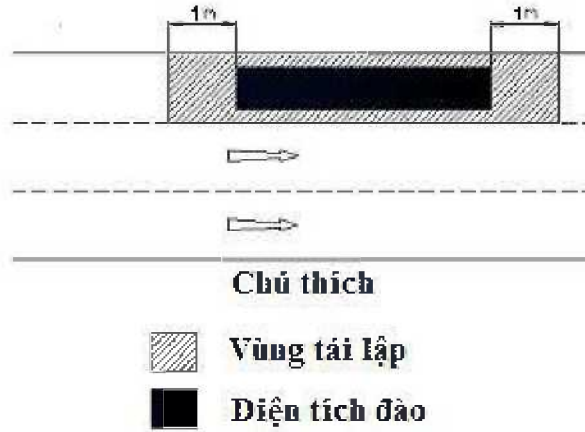
### **4. Ghi tên trên bề mặt lớp tái lập tạm:**

VD: chủ đầu tư là Công ty Điện lực Sài Gòn, nhà thầu thi công là Công ty Cổ phần Công trình Cầu Phà, thời gian tái lập tạm từ ngày 10/01/2019 đến 15/01/2015, cách ghi như sau: "TLT - ĐLSG, Cty CP, 10/01-15/01". Chiều cao chữ tối thiểu 30cm hoặc bằng chiều rộng phui đào

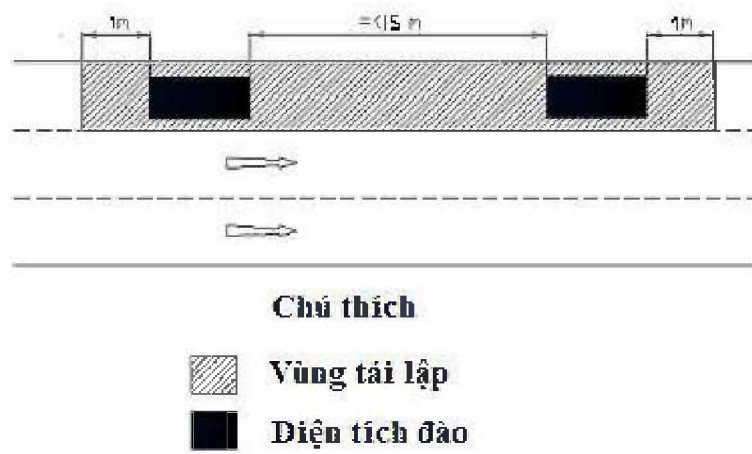


**Phụ lục II**  
**PHẠM VI TÁI LẬP MẶT ĐƯỜNG**

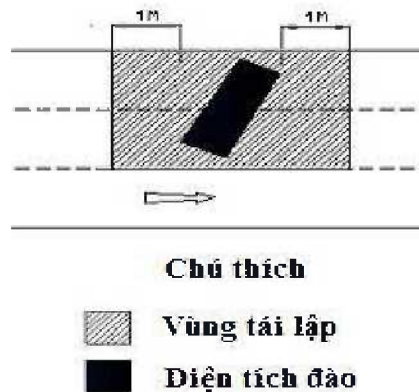
1. Phạm vi tái lập mặt đường theo chiều dài: Vùng tái lập phải bao phủ dư ra mỗi đầu 1,0m theo chiều dài như hình vẽ sau:



2. Nếu có từ 2 diện tích đào có khoảng cách nhỏ hơn 15m thì phần tái lập phải bao gồm cả khu vực ở giữa 2 diện tích đào. Khu vực tái lập cũng phải dư ra 1,0m mỗi đầu như hình sau:



3. Nếu diện tích đào nằm chéo đường thì khu vực tái lập sẽ là hình chữ nhật bao phủ cả làn đường và khoảng cách tối thiểu từ mép diện tích đào ra 2 bên là 1,0m như hình vẽ:



**Phụ lục III****DANH MỤC CÁC TUYẾN ĐƯỜNG PHỐ CHÍNH, CÓ MẬT ĐỘ GIAO THÔNG CAO TRÊN ĐỊA BÀN TP.HCM**

STT	TÊN TUYẾN ĐƯỜNG	TỪ ...	ĐẾN ...	QUẬN - HUYỆN
<b>I</b>	<b>TRỤC HƯỚNG TÂM</b>			
1	Quốc lộ 1	Cầu Đồng Nai	Nút giao Thủ Đức	Quận TĐ, 9
		Nguyễn Văn Linh	Ranh tỉnh Long An	Huyện Bình Chánh
2	Quốc lộ 1K	Cầu vượt Linh Xuân	Ranh tỉnh Bình Dương	Quận TĐ
3	Quốc lộ 13	Cầu Bình Triệu	Ranh tỉnh Bình Dương	Quận TĐ
4	Quốc lộ 22	Vòng xoay An Sương	Ranh tỉnh Tây Ninh	12, Hóc Môn, Củ Chi
5	Tô Ký	Quốc lộ 1	Lý Thường Kiệt	12, Hóc Môn
6	Tỉnh lộ 10	An Dương Vương	Ranh Long An	Bình Tân, Bình Chánh
7	Quốc lộ 50	Nguyễn Văn Linh	Ranh Long An	Huyện Bình Chánh
8	Đường Rừng Sác	Phà Bình Khánh	Duyên Hải	Huyện Cần Giờ
9	Võ Trần Chí			
	- Tuyến nhánh 1	Chợ Đệm	Bình Thuận	Huyện Bình Chánh
	- Tuyến nhánh 2	Chợ Đệm	Tân Tạo	Huyện Bình Chánh
<b>II</b>	<b>ĐƯỜNG VÀNH ĐAI</b>			
10	Quốc lộ 1	Nút giao Thủ Đức	Nguyễn Văn Linh	Quận Bình Tân, Bình Chánh, 12
11	Nguyễn Văn Linh	Quốc lộ 1	Nút giao Khu A	Bình Chánh - Q7
12	Võ Chí Công	Nút Khu A	Đồng Văn Cống	Quận 2
<b>III</b>	<b>TRỤC XUYỀN TÂM</b>			
	<b>Trục Bắc - Nam</b>			
13	Trường Chinh	Vòng xoay An Sương	Lý Thường Kiệt	Quận Tân Bình, 12
14	Đường CMT8	Ngã tư Bảy Hiền	VX Phù Đổng Thiên Vương	Quận 10, 3, Tân Bình, 1
15	Nguyễn Thị Nghĩa	VX Phù Đổng Thiên Vương	Đường Phạm Ngũ Lão	Quận 1

STT	TÊN TUYẾN ĐƯỜNG	TỪ ...	ĐẾN ...	QUẬN - HUYỆN
16	Nguyễn Thái Học	Đường Trần Hưng Đạo	Cầu Ông Lãnh	Quận 1
17	Hoàng Diệu	Đường Nguyễn Tất Thành	Đường Khánh Hội	Quận 4
18	Khánh Hội	Đường Hoàng Diệu	Cầu Kênh Tẻ	Quận 4
	<b>Trục Đông - Tây</b>			
19	Võ Văn Kiệt	Quốc lộ 1	Đường hầm sông Sài Gòn	Quận 1,5,6
20	Mai Chí Thọ	Đường hầm sông Sài Gòn	Nút giao Cát Lái	Quận 2
21	Phạm Văn Đồng	Vòng xoay Nguyễn Thái Sơn	Kha Vạn Cân	Quận Gò Vấp, Thủ Đức
<b>IV</b>	<b>ĐƯỜNG NỘI ĐÔ</b>			
22	An Dương Vương	Tân Hòa Đông	Cầu Mỹ Thuận	Quận 6
23	Bạch Đằng	Nguyễn Kiệm	Trường Sơn	Quận Tân Bình
24	Bùi Công Trưng	Hà Huy Giáp	Đặng Thúc Vịnh	12, Hóc Môn
25	Chánh Hưng	Nguyễn Văn Linh	Cầu Chánh Hưng	Bình Chánh –Q8
26	Cộng Hòa	Trường Chinh	Hoàng Văn Thụ	Quận Tân Bình
27	Đặng Thúc Vịnh	Quang Trung	Cầu Rạch Tra	Hóc Môn
28	Điện Biên Phủ	Lý Thái Tổ	Cầu Điện Biên Phủ	Quận 1, 3, 10
29	Điện Biên Phủ	Cầu Điện Biên Phủ	Cầu Sài Gòn	Quận Bình Thạnh
30	Đinh Bộ Lĩnh	Cầu Bình Triệu	Điện Biên Phủ	Quận Bình Thạnh
31	Đồng Văn Cống	Mai Chí Thọ	Võ Chí Công	Quận 2
32	Đường 3 tháng 2	Cách Mạng Tháng 8	Hồng Bàng	Quận 10
33	Dương Công Khi	Ranh Bình Chánh	Quốc lộ 22	Huyện Hóc Môn
34	Đường Kênh Tân Hóa Lò Gốm (phía trái từ thượng lưu)	Cửa xả	Võ Văn Kiệt	6, 11, Tân Phú
35	Đường Kênh Tân Hóa Lò Gốm (phía trái từ thượng lưu)	Cửa xả	Nguyễn Văn Luông	6, 11, Tân Phú
36	Đường Kênh Tân Hóa Lò Gốm đoạn trên công hộp	Thoại Ngọc Hầu, Âu Cơ	Cửa xả	Tân Phú

STT	TÊN TUYỂN ĐƯỜNG	TỪ ...	ĐẾN ...	QUẬN - HUYỆN
37	Hà Duy Phiên	Cầu Rạch Tra	Tỉnh lộ 8	Huyện Củ Chi
38	Hà Huy Giáp	Cầu Phú Long	Cầu An Lộc	Quận 12
39	Hoàng Sa	Đầu tuyến	Cuối tuyến	1, 3, Phú Nhuận, Tân Bình, Bình Thạnh
40	Hoàng Văn Thụ	Cách Mạng Tháng 8	Phan Đình Phùng	Quận Phú Nhuận, Tân Bình
41	Hồng Bàng	Ngô Quyền	Vòng xoay Phú Lâm	Quận 6
42	Hưng Phú	Cầu Chữ Y	Xóm Củi	Quận 8
43	Hương lộ 2	Quốc lộ 22	Ranh Tây Ninh	Huyện Củ Chi
44	Huỳnh Tấn Phát	Trần Xuân Soạn	phà Bình Khánh	Quận 7
45	Kinh Dương Vương	Vòng xoay Phú Lâm	Vòng xoay An Lạc	Quận 6
46	Kinh Dương Vương	Vòng xoay Phú Lâm	vòng xoay An Lạc	Quận Bình Tân
47	Lạc Long Quân	Tân Hóa	Lý Thường Kiệt	Quận 11, Tân Bình
48	Lê Quang Định	Bạch Đằng	Cầu Hang Ngoài	Quận Gò Vấp, Bình Thạnh
49	Lê Văn Khương	Quốc lộ 1A	Đặng Thúc Vịnh	12, Hóc Môn
50	Lê Văn Lương	Trần Xuân Soạn	Cầu Rạch Đĩa 1	Quận 7
51	Lý Thái Tổ	Nguyễn Thị Minh Khai	3 tháng 2	Quận 3, 10
52	Lý Thường Kiệt	Hồng Bàng	CMT8	Quận 10,11
53	Nam Kỳ Khởi Nghĩa	Cầu Công Lý	Võ Văn Kiệt	Quận 3
54	Nguyễn Anh Thủ	Lê Văn Khương	Phan Văn Hớn	12, Hóc Môn
55	Nguyễn Hữu Cảnh	Cầu Sài Gòn	Tôn Đức Thắng	Quận Bình Thạnh
56	Nguyễn Kiệm	Hoàng Văn Thụ	Ngã 6 Gò Vấp	Phú Nhuận, Gò Vấp
57	Nguyễn Tất Thành	Cầu Khánh Hội	Cầu Tân Thuận	Quận 4
58	Nguyễn Thị Minh Khai	Cầu Thị Nghè	Nguyễn Văn Cừ	Quận 1, 3
59	Nguyễn Thị Thập	Cầu Him Lam	Huỳnh Tấn Phát	Quận 7
60	Nguyễn Tri Phương	Trần Hưng Đạo	3 tháng 2	Quận 5, 10
61	Nguyễn Văn Bứa	Ranh Long An	Quốc lộ 22	Huyện Hóc Môn
62	Nguyễn Văn Linh	Nút giao Khu A	Huỳnh Tấn Phát	Quận 7

STT	TÊN TUYỂN ĐƯỜNG	TỪ ...	ĐẾN ...	QUẬN - HUYỆN
63	Nguyễn Văn Nghi	Cầu Hang Ngoài	Ngã 6 Gò Vấp	Quận Gò Vấp
64	Nguyễn Văn Quá	Quốc lộ 1	Trường Chinh	12
65	Nguyễn Văn Trỗi	Hoàng Văn Thụ	Cầu Công Lý	Quận Phú Nhuận
66	Nguyễn Xí	Đài Liệt Sĩ	Nơ Trang Long	Quận Bình Thạnh
67	Nơ Trang Long	Phan Đăng Lưu	Bình Lợi	Quận Bình Thạnh
68	Phạm Thế Hiển	Cầu Rạch Ông	Trịnh Quang Nghi	Quận 8
69	Phan Đăng Lưu	Bạch Đằng	Hoàng Văn Thụ	Quận Bình Thạnh
70	Phan Huy Ích	Trường Chinh	Quang Trung	Gò Vấp, Tân Bình
71	Phan Văn Hớn	Quốc lộ 1	Trường Chinh	12
72	Phan Văn Trị	Thống Nhất	Nơ Trang Long	Gò Vấp, Bình Thạnh
73	Quang Trung	Điểm cuối	Lý Thường Kiệt	Huyện Hóc Môn
74	Quốc lộ 13	Đài Liệt Sĩ	Cầu Bình Triệu	Quận Bình Thạnh
75	Quốc lộ 50	Nguyễn Văn Linh	Cầu Nhị Thiên Đường	Huyện Bình Chánh, Quận 8
76	Song hành Quốc lộ 22	kênh Tham Lương	Hương lộ 65	Quận 12, Hóc Môn
77	Tạ Quang Bửu	Nguyễn Thị Tần	hẻm 2385B	Quận 8
78	Thành Thái	3 tháng 2	Bắc Hải	Quận 10
79	Tỉnh lộ 15	Cầu Chợ Cầu	Quốc lộ 1	12
80	Tỉnh lộ 7	Cầu Tân Thái	Tỉnh lộ 15	Huyện Củ Chi
81	Tỉnh lộ 8	Cầu Thầy Cai	Cầu Phú Cường	Huyện Củ Chi
82	Tôn Đức Thắng	Nguyễn Hữu Cảnh	Hàm Nghi	Quận 1
83	Trần Hưng Đạo	QT. Quách Thị Trang	Châu Văn Liêm	Quận 1,5
84	Trần Xuân Soạn	Cầu Rạch Ong	Huỳnh Tấn Phát	Quận 7
85	Trường Sa	Đầu tuyến	Cuối tuyến	1, 3, Phú Nhuận, Tân Bình, Bình Thạnh
86	Võ Thị Sáu	Đình Tiên Hoàng	VX Dân Chủ	Quận 1, 3
87	Xa lộ Hà Nội	Nút giao Thủ Đức	Cầu Sài Gòn	Quận 2
88	Xô Viết Nghệ Tĩnh	Đài Liệt Sĩ	Cầu Thị Nghè	Quận Bình Thạnh

**Phụ lục IV**

**MẪU GIẤY PHÉP THI CÔNG**  
**CƠ QUAN CẤP PHÉP** **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../.....

Thành phố Hồ Chí Minh (quận/huyện), ngày ... tháng ...  
năm ...

**GIẤY PHÉP THI CÔNG**

Công trình:.....(1).....

Vị trí: trước số .... / đường (từ... đến...), phường/xã ....., quận/huyện....

Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ Trưởng Bộ Giao thông vận tải về hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Bộ Trưởng Bộ Giao thông vận tải về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2016 của Bộ Trưởng Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Quyết định số 09/2014/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định về thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 30/2018/QĐ-UBND ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 09/2014/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định về thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh,

Căn cứ văn bản số:...../..... ngày...../...../20.... của .....(2) chấp thuận thiết kế công trình...(1)....;

Căn cứ Đơn đề nghị cấp phép thi công của....(3)... kèm theo cam kết tự dõ và không đòi bồi thường của chủ đầu tư (5) và hồ sơ thiết kế, tổ chức thi công được duyệt.

1. Cấp cho: .....(3).....

- Địa chỉ.....;
- Điện thoại .....
- .....

2. Được phép thi công công trình:....(1)... trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng công trình giao thông đường bộ từ..... đến..... Đường..., gồm các nội dung chính như sau:

2.1. Quy mô, phạm vi thi công và thời hạn thi công:

STT	Vị trí	Phạm vi thi công (m)		Thời gian thi công
		Lòng đường	Via hè	
1				Từ ngày .../.../2019 đến ngày .../.../2019

Một số lưu ý: (cơ quan cấp phép lưu ý các nội dung quan trọng đối với từng công trình, phạm vi cụ thể).

2.2. Các đơn vị có liên quan:

- Đơn vị thi công: Công ty Cổ phần ABC.

(Địa chỉ: số 97 Phạm Hữu Chí, Phường 12, Quận 5, TP.HCM; Chỉ huy trường công trình: ông/bà Nguyễn A, số điện thoại liên hệ: 0901.234....)

- Đơn vị thi công tái lập mặt đường (trường hợp có khác so với đơn vị thi công. Nội dung thể hiện tương tự)

- Đơn vị giám sát: Công ty Cổ Phần KT XD Phương Nguyễn.

(Tư vấn giám sát trưởng: ông/bà Nguyễn B, số điện thoại liên hệ: 0938.020....)

**Nơi nhận:**

- .....
- UBND quận/huyện....;
- Sở GTVT (thay b/c);
- Thanh tra Sở GTVT: (để p/h);
- .....
- Lưu VT...

(.....2.....)

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ**

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**YÊU CẦU ĐỐI VỚI CÁC ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN**

1. Chủ đầu tư mang giấy phép này đến Khu Quản lý giao thông đô thị/Trung tâm Quản lý đường hầm sông Sài Gòn và Ủy ban nhân dân quận, huyện có liên quan để nhận bàn giao mặt bằng hiện trường; tiến hành thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông theo hồ sơ tổ chức thi công được duyệt và các quy định của pháp luật về đảm bảo giao thông và an toàn giao thông khi thi công trên đường bộ đang khai thác;

2. Sau khi nhận mặt bằng hiện trường, đơn vị thi công phải chịu trách nhiệm về an toàn giao thông, chịu sự kiểm tra, kiểm soát của cơ quan quản lý đường bộ, Thanh tra giao thông đường bộ và cơ quan có thẩm quyền khác;

3. Kể từ ngày nhận bàn giao mặt bằng, nếu đơn vị thi công không thực hiện việc tổ chức giao thông, gây mất an toàn giao thông sẽ bị đình chỉ thi công; mọi trách nhiệm liên quan đến tai nạn giao thông và chi phí thiệt hại khác (nếu có) chủ đầu tư và đơn vị thi công tự chịu, ngoài ra còn chịu xử lý theo quy định của pháp luật;

4. Thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về đền bù thiệt hại công trình đường bộ do lỗi của đơn vị thi công gây ra khi thi công trên đường bộ đang

khai thác;

5. Trong quá trình thi công nếu gặp chướng ngại như: Cáp điện thoại, điện lực, cống thoát nước,... cần thông báo ngay cho các đơn vị có liên quan để có biện pháp phối hợp xử lý kịp thời;

6. Khi kết thúc thi công phải bàn giao lại mặt bằng, hiện trường cho cơ quan quản lý đường bộ;

7. Chủ đầu tư có trách nhiệm tự di dời và tự chịu mọi kinh phí khi có yêu cầu hoặc chủ trương của cấp có thẩm quyền theo Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

8. Đơn vị thi công phải tổ chức thi công đúng vị trí, kích thước, kết cấu như trong bản vẽ được duyệt và hồ sơ đề nghị cấp giấy phép. Mọi sự thay đổi so với giấy phép thi công phải được sự chấp thuận của Sở Giao thông vận tải;

9. Các Khu Quản lý giao thông đô thị/ Trung tâm Quản lý đường hầm sông Sài Gòn, Thanh tra Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân các quận, huyện liên quan có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung trong Giấy phép này;

10. Không được thi công vào các ngày lễ, Tết theo quy định

**Phụ lục V****BẢNG CÔNG BỐ THÔNG TIN CÔNG TRƯỜNG****1. Nội dung biên công bố thông tin**

Biên công bố thông tin của các công trình thi công nằm trong phạm vi đất dành cho đường bộ phải đăng tải đầy đủ các nội dung như sau:

- Tên công trình;
- Tên hạng mục công trình;
- Tên và số điện thoại của Chủ đầu tư công trình;
- Họ và tên, số điện thoại di động của người đại diện Chủ đầu tư công trình;
- Tên và số điện thoại di động của đơn vị Tư vấn giám sát công trình;
- Họ và tên, số điện thoại di động của người đại diện đơn vị Tư vấn giám sát công trình;
- Tên và số điện thoại của đơn vị Thi công công trình;
- Họ và tên, số điện thoại di động của chỉ huy trưởng công trình;
- Thời gian thi công đoạn rào chắn;
- Số điện thoại nóng của Thanh tra giao thông Sở Giao thông vận tải, số điện thoại di động của Phó Chánh Thanh tra Sở Giao thông vận tải;
- Số Giấy phép thi công, thời gian thi công theo giấy phép của Sở Giao thông vận tải;
- Niêm yết toàn bộ Giấy phép thi công, bản vẽ mặt cắt ngang và bình đồ tuyến công trình, bản vẽ mặt bằng (thể hiện rõ diện tích, kích thước chiếm dụng mặt đường, vỉa hè) lên biên công bố thông tin.

*Ghi chú: Người đại diện là người có thẩm quyền (hoặc người được ủy quyền) được phân công phụ trách quản lý, giám sát công trình.*

**2. Quy cách bảng công bố thông tin**

a) Đối với các công trình thi công sửa chữa, cải tạo hệ thống cấp nước, hệ thống thoát nước; công trình ngầm của ngành điện lực, viễn thông và chiếu sáng công cộng; công trình cải tạo, đảm bảo giao thông cầu, đường bộ:

- Kích thước bảng: chiều rộng 1,0m, chiều cao 0,6m;
- Nền bảng màu xanh dương;
- Chữ viết: chữ in hoa màu trắng, cao 3,0cm;

b) Đối với các công trình thi có sử dụng rào chắn bằng tôn, có diện tích chiếm



dụng mặt đường lớn, thời gian lâu:

- Kích thước bảng: chiều rộng 2,0m, chiều cao 1,6m;
- Nền bảng màu xanh dương;
- Chữ viết: chữ in hoa màu trắng, cao 6,0cm;

### 3. Vị trí lắp đặt bảng công bố thông tin

Bảng công bố thông tin phải được lắp đặt cố định ở 2 đầu công trường, trong trường hợp chiều dài công trường dưới 15m thì lắp đặt bên hông hàng rào. Vị trí lắp đặt phải đảm bảo thuận tiện cho người dân đọc được để theo dõi.

### 4. Mẫu bảng công bố thông tin công trình

The diagram shows a rectangular board with a height of 1.6m and a width of 2.0m. The board contains the following text and fields:

**CÔNG TRÌNH** : .....

**HẠNG MỤC** : .....

**CHỦ ĐẦU TƯ** : ..... ĐTDD:.....

**ĐƠN VỊ TVGS** : ..... ĐTDD:.....

**ĐƠN VỊ THI CÔNG** : ..... ĐT:.....

**CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRƯỜNG:**..... ĐTDD:.....

**THỜI GIAN THI CÔNG ĐOẠN RÀO CHẮN:** TỪ ..... ĐẾN:.....

**THANH TRA SỞ GTVT** - **ĐƯỜNG DÂY NÓNG:**

- **PHÓ CHÁNH T.TRA:**

**GIẤY PHÉP THI CÔNG SỐ:...** **NGÀY...** **THÁNG...** **NĂM...**

At the bottom of the board, there are two boxes:

- (giấy phép thi công)
- Diện tích chiếm dụng mặt đường, vỉa hè (thể hiện rõ kích thước rào chắn về chiều dài, chiều rộng).
- Bản vẽ mặt cắt ngang điển hình

Labels "chiều cao" and "chiều rộng" are placed on the left and bottom sides of the board respectively.

## **Phụ lục VI**

### **MẪU RÀO CHẮN THI CÔNG**

#### **1. Mục đích, yêu cầu của rào chắn thi công**

a) Mục đích: đảm bảo an toàn cho người và phương tiện lưu thông bên ngoài rào chắn cũng như cho người và thiết bị thi công bên trong rào chắn, đồng thời phải đảm bảo về mỹ quan đô thị.

b) Yêu cầu: không ngã đổ, nghiêng lệch trong quá trình thi công công trình; Dễ nhận biết từ xa; Không gây cản trở đến việc lưu thông của người và phương tiện bên ngoài rào chắn, ảnh hưởng đến việc thi công công trình; không gây ảnh hưởng đến môi trường xung quanh, mỹ quan đô thị.

#### **2. Về cấu tạo, tính toán, thiết kế**

a) Chủ đầu tư có trách nhiệm tính toán thiết kế kết cấu thân rào, chân đế, màu sơn mặt bên trong sao cho rào chắn có thể chịu được trọng lượng bản thân, không bị ngã đổ, nghiêng lệch, chịu va đập, ngã đổ, chịu được áp lực gió tính toán trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, hạn chế tối đa ảnh hưởng đến giao thông, môi trường xung quanh, trường hợp cần thiết phải được thẩm tra bởi đơn vị tư vấn thiết kế có chức năng.

Tùy vào tình hình điều kiện thực tế tại công trường, bắt buộc chủ đầu tư phải có các biện pháp liên kết, giằng chống, neo giữ... bên trong rào chắn nhằm không để rào chắn bị ngã đổ, nghiêng lệch trong quá trình thi công, đồng thời phải bố trí người thường xuyên túc trực để kịp thời khắc phục, sửa chữa các vị trí rào chắn bị ngã đổ, nghiêng lệch, không để xuất hiện các nguy cơ gây ra tai nạn lao động, tai nạn giao thông.

3. Chủ đầu tư có thể tham khảo về kiểu dáng các loại rào chắn, cọc tiêu, báo hiệu,... để cảnh báo, nhận dạng trên địa bàn thành phố như sau.

#### **a) Loại rào chắn bằng tôn, lưới thép có chân đế bằng bê tông xi măng**

Sử dụng để rào chắn, ngăn cách giữa phần đường bộ, vỉa hè còn lại dành cho giao thông với các phui đào có kích thước lớn hơn 1,0m. Rào chắn được cấu tạo gồm nhiều đoạn, mỗi đoạn bao gồm hai phần thân rào chắn và chân đế rào chắn, chia thành hai loại như sau:

- Loại rào chắn dùng cho các công trình thi công trong khu vực giao lộ:

+ Thân rào chắn cao 2m, dài 2m làm bằng khung thép hình hoặc thép hộp, vách lưới thép B40 (dày tối thiểu 3mm) được liên kết với nhau bằng liên kết hàn, vít hoặc bu-lông, chiều cao phần rào tôn và lưới thép bằng nhau. (chi tiết xem bản vẽ tham khảo đính kèm);

+ Chân đế rào chắn làm bằng bê tông (hoặc bê tông cốt thép) đá 1x2 loại B25 (M300), cao 20cm.

-Loại rào chắn dùng cho các công trình thi công ngoài khu vực giao lộ:

+ Thân rào chắn cao 2m, dài 2m làm bằng khung thép hình hoặc thép hộp, vách tôn sóng vuông màu xanh lá (loại tôn 9 sóng/m, dày tối thiểu 0,42mm) hoặc kết hợp vách phía trên bằng lưới B40 (dày tối thiểu 3mm), vách phía dưới bằng tôn sóng vuông màu xanh lá (loại 9 sóng/m, dày tối thiểu 0,42mm), được liên kết với nhau bằng liên kết hàn, vít hoặc bu-lông. (chi tiết xem bản vẽ tham khảo đính kèm);

+ Chân đế rào chắn làm bằng bê tông (hoặc bê tông cốt thép) đá 1x2 loại B25 (M300), cao 20cm.

- Mẫu rào và vị trí bố trí:

+ Mẫu thân rào chắn K-1: Áp dụng đối với công trình thi công trong khu vực giao lộ.

+ Mẫu thân rào chắn K-2, K-3, K-4: Áp dụng cho các công trình thi công ngoài khu vực giao lộ. Tuy nhiên các mẫu K-3, K-4 khuyến khích sử dụng trong điều kiện thời tiết có gió lớn.

+ Mẫu chân đế rào chắn C-1, C-2, C-3, C-4, C-5: Áp dụng cho tất cả các công trình, nhưng tại mỗi công trình chỉ được áp dụng thống nhất một loại mẫu chân đế rào chắn.

#### **b) Rào cảnh báo**

- Rào cảnh báo được bố trí một hoặc nhiều bảng tại các vị trí nhất định để cảnh báo từ xa các phương tiện lưu ý tránh khu vực có rào chắn thi công

- Vị trí và thời gian lắp đặt: Khi đoạn đường có trở ngại vì thi công, bảo dưỡng hoặc các tình huống khác thì phải căn cứ vào yêu cầu thực tế của đoạn đường đó để bố trí các rào cảnh báo để đảm bảo an toàn giao thông khi thi công như rào chắn, chóp nón... ban đêm phải có đèn báo nguy hiểm, khi cần phải có người báo hiệu, hướng dẫn bằng tín hiệu hoặc cờ. Trong giờ cao điểm phải thu gọn nhằm hạn chế cản trở giao thông.

+ Mẫu rào cảnh báo B-1: dùng để cảnh báo từ xa, các phương tiện sẽ lưu thông về bên phải rào chắn.

+ Mẫu rào cảnh báo B-2: dùng để cảnh báo từ xa, các phương tiện sẽ lưu thông về bên trái rào chắn.

#### **c) Rào chắn di động bằng khung thép hình**

Sử dụng để rào chắn, ngăn cách giữa phần đường bộ, vỉa hè còn lại dành cho giao thông với các phui đào có chiều rộng không lớn hơn 1,0m hoặc bố trí rào chắn phục vụ công tác mở nắp hầm kỹ thuật. Rào chắn được cấu tạo gồm nhiều đoạn, mỗi đoạn gồm thân và chân đế có cấu tạo liền khối, chiều cao 1,2m, chiều rộng 1,2m, được sơn trắng đỏ xen kẽ, có thể kết hợp lắp đặt bảng điều hướng, biển tên đơn vị, biển báo giao thông.

#### **d) Cọc tiêu chóp nón báo hiệu, bảng điều hướng từ xa**

Được bố trí ở những khoảng cách nhất định để cảnh báo người tham gia giao thông nhận biết từ xa trước khi đi vào khu vực có rào chắn thi công trên đường bộ.

Trên các trục đường chính phải luôn được lắp đặt 24/24 giờ.

Trên các tuyến đường có đông phương tiện tham gia giao thông phải được bố trí kết hợp với lực lượng điều tiết giao thông nhằm đảm bảo an toàn, không gây cản trở và ùn tắc giao thông.

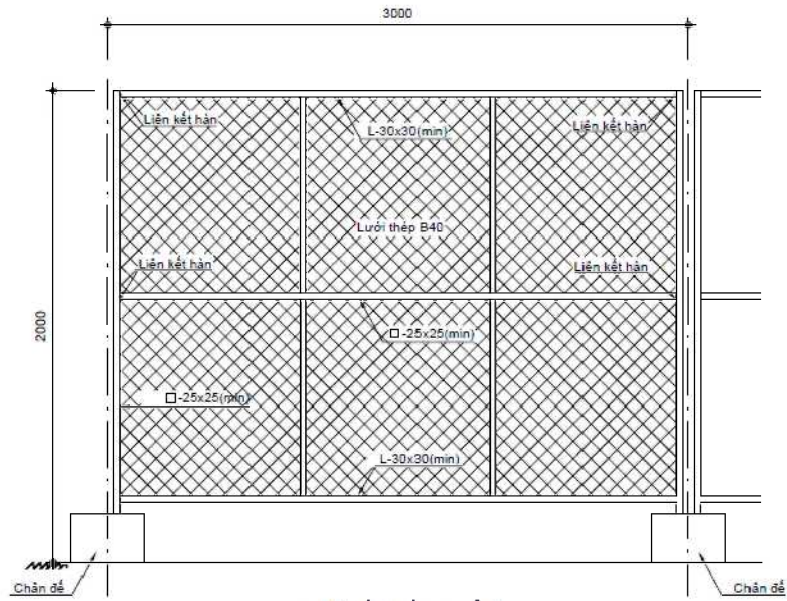
- Cọc tiêu chóp nón: lắp đặt cách với khoảng cách 1m trên chiều dài cần thiết.

**đ) Các loại biển báo, băng rôn, pa-nô phụ trợ**

Đối với các rào chắn bằng tôn lắp dựng trên đường bộ đang khai thác, nếu hai mặt rào quay ra hướng có người tham gia giao thông phải bố trí pa-nô biểu ngữ, lô-gô hoặc tên đơn vị thi công

*(Minh họa đính kèm)*

THÂN RÀO CHẮN THI CÔNG DÙNG CHO CÔNG TRÌNH THI CÔNG ĐÀO ĐƯỜNG (MẪU K-1)  
(Ban hành theo Phụ lục VI, Văn bản 6441/HD-SGTVT ngày 09 tháng 11 năm 2018)

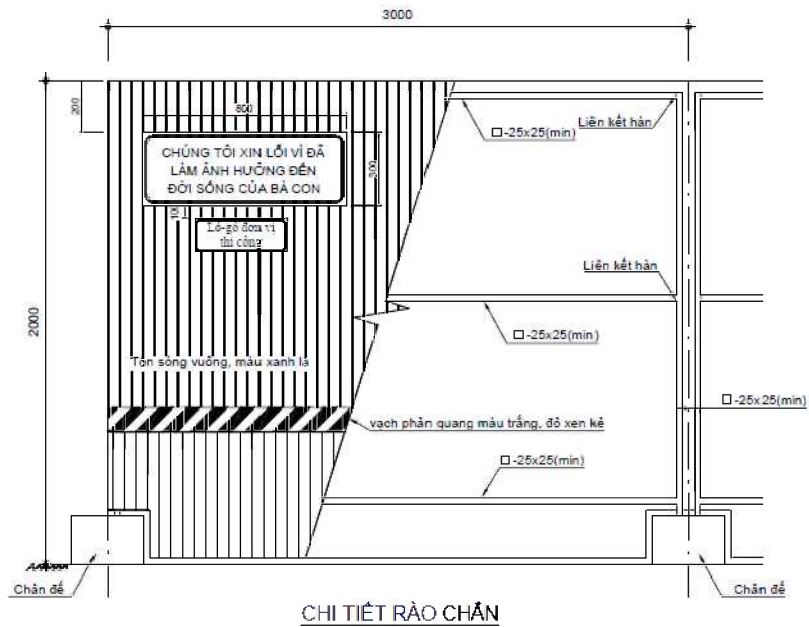


**GHI CHÚ:**

1. Kích thước trong bản vẽ là mm.
2. Thân rào chắn bằng thép hình, vách bằng Lưới thép B40.

1/14

THÂN RÀO CHẮN THI CÔNG DÙNG CHO CÔNG TRÌNH THI CÔNG ĐÀO ĐƯỜNG (MẪU K-2)  
(Ban hành theo Phụ lục VI, Văn bản 6441/HD-SGTVT ngày 09 tháng 11 năm 2018)

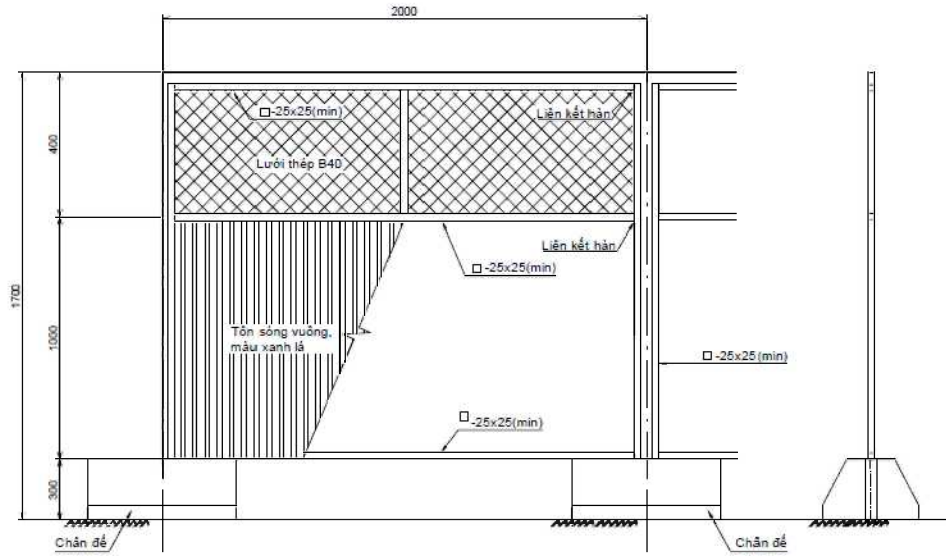


**GHI CHÚ:**

1. Kích thước trong bản vẽ là mm.
2. Thân rào chắn làm bằng thép hình, vách bằng tôn sóng đứng màu xanh lá.

2/14

THÂN RÀO CHẮN THI CÔNG DỪNG CHO CÔNG TRÌNH THI CÔNG ĐÀO ĐƯỜNG (MẪU K-3)  
(Ban hành theo Phụ lục VI, Văn bản 6441/HD-SGTVT ngày 09 tháng 11 năm 2018)



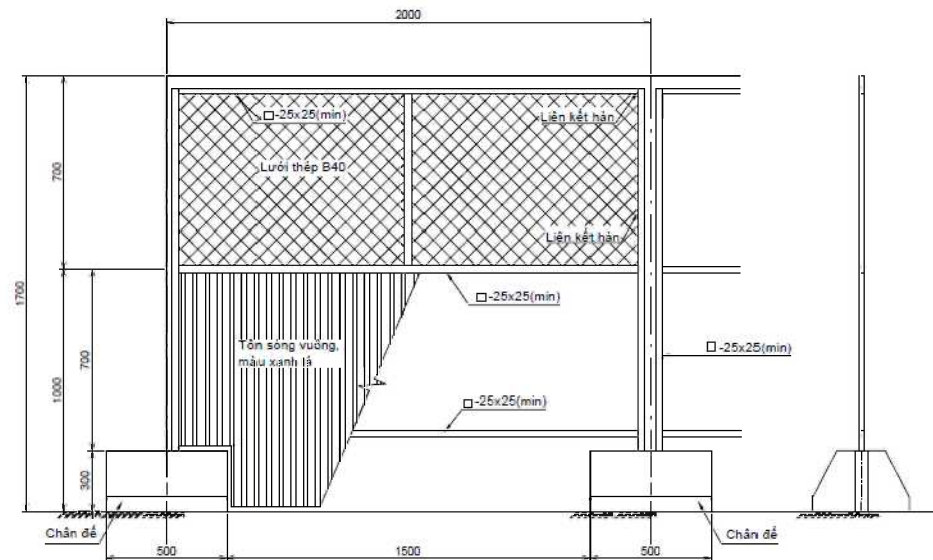
CHI TIẾT THÂN RÀO CHẮN (MẪU K-3)

GHI CHÚ:

- Kích thước trong bản vẽ là mm.

3/14

THÂN RÀO CHẮN THI CÔNG DỪNG CHO CÔNG TRÌNH THI CÔNG ĐÀO ĐƯỜNG (MẪU K-4)  
(Ban hành theo Phụ lục VI, Văn bản 6441/HD-SGTVT ngày 09 tháng 11 năm 2018)



CHI TIẾT THÂN RÀO CHẮN (MẪU K-4)

GHI CHÚ:

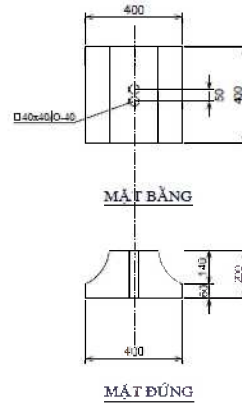
Kích thước trong bản vẽ là mm.

4/14

CHÂN ĐẾ RÀO CHẮN THI CÔNG DÙNG CHO CÔNG TRÌNH THI CÔNG ĐÀO ĐƯỜNG (MẪU C-1, C-2)  
(Ban hành theo Phụ lục VI, Văn bản 6441/HD-SGTVT ngày 09 tháng 11 năm 2018)



CHI TIẾT CHÂN ĐẾ RÀO CHẮN  
MẪU C-1



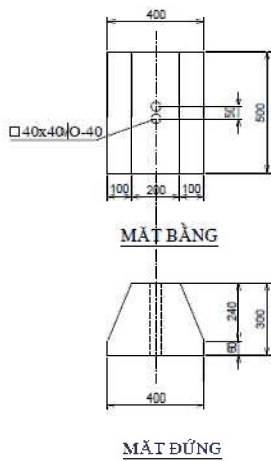
CHI TIẾT CHÂN ĐẾ RÀO CHẮN  
MẪU C-2

**GHI CHÚ:**

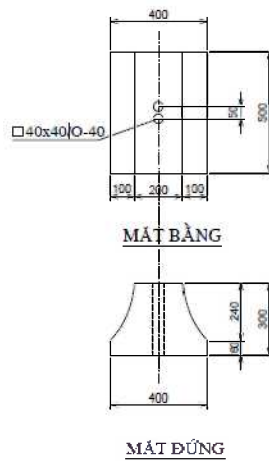
- Kích thước trong bản vẽ là mm.
- Lỗ, móc vận chuyển của chân đế rào chắn đơn vị thi công tự bố trí theo cấu tạo sao cho thuận lợi trong quá trình vận chuyển.
- Khối lượng của chân đế rào chắn theo mẫu C-1 là 45 Kg.
- Khối lượng của chân đế rào chắn theo mẫu C-2 là 60 Kg.

5/14

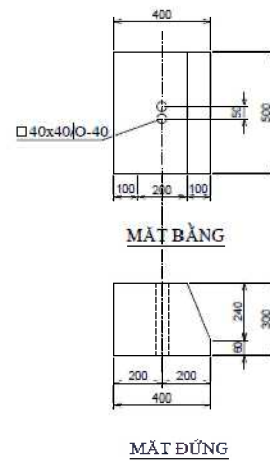
CHÂN ĐẾ RÀO CHẮN THI CÔNG DÙNG CHO CÔNG TRÌNH THI CÔNG ĐÀO ĐƯỜNG (MẪU C-3, C-4, C-5)  
(Ban hành theo Phụ lục VI, Văn bản 6441/HD-SGTVT ngày 09 tháng 11 năm 2018)



CHI TIẾT CHÂN ĐẾ RÀO CHẮN  
MẪU C-3



CHI TIẾT CHÂN ĐẾ RÀO CHẮN  
MẪU C-4



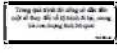

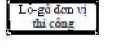

CHI TIẾT CHÂN ĐẾ RÀO CHẮN  
MẪU C-5

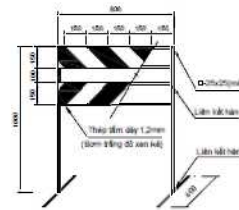
**GHI CHÚ:**

- Kích thước trong bản vẽ là mm.
- Lỗ, móc vận chuyển của chân đế rào chắn đơn vị thi công tự bố trí theo cấu tạo sao cho thuận lợi trong quá trình vận chuyển.
- Khối lượng của chân đế rào chắn theo mẫu C-3 là 120 Kg.
- Khối lượng của chân đế rào chắn theo mẫu C-4 là 109,8 Kg.
- Khối lượng của chân đế rào chắn theo mẫu C-5 là 135 Kg.
- Khi lắp đặt mặt vật cạnh của chân đế phải nằm phía ngoài rào chắn.

6/14

MỘT SỐ MẪU RÀO CHẮN, RÀO CẢNH BÁO, BẢNG RÕN, PA-NÔ BIỂU NGŨ  
(Ban hành theo Phụ lục VI, Văn bản 6441/HD-SGTVT, ngày 09 tháng 11 năm 2018)

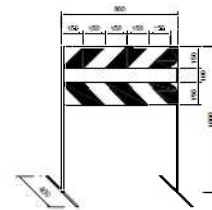
STT	Tên loại	Nội dung	Vị trí gắn	Ghi chú
1	Bảng rõn biểu ngữ	 + Kích thước tùy thuộc chiều rộng đường	Trục tại các vị trí báo cấm cấm lưu thông hoặc phải chuyển hướng lưu thông một lớp xe nhất định	
2	Pa-nô biểu ngữ	 + Kích thước tùy thuộc chiều rộng đường + Chiều cao tối thiểu 1,5m + Chiều rộng tối thiểu 0,5m + Chiều sâu chữ 10mm, viết bằng sơn phản quang	Gắn cố định trên trục chính tại đầu và cuối đoạn thi công; dọc theo thi công thông với khoảng cách tối đa là 50m	
3	Lô-gô đơn vị thi công	 + Chỉ cấp tại các công trình thi công	Gắn cố định tại đầu và cuối đoạn thi công tại Mặt 2	Theo mẫu lô-gô của đơn vị thi công
4	Pa-nô biểu ngữ tại các quận trung tâm	 + Chỉ cấp tại các công trình thi công + Kích thước tùy thuộc chiều rộng đường + Chiều cao tối thiểu 1,5m + Chiều rộng tối thiểu 0,5m + Chiều sâu chữ 10mm, viết bằng sơn phản quang	Gắn cố định tại vị trí đầu và cuối đoạn thi công thi công	Tùy từng dự án cụ thể, Sở GTVT sẽ trong danh sách phương tiện phân loại



RÀO CẢNH BÁO

MẪU B-1

(đặt tại vị trí chỉ hướng lưu thông về bên phải rào chắn)



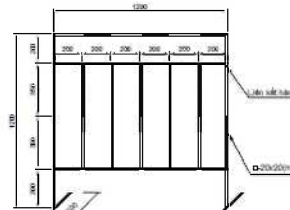
RÀO CẢNH BÁO

MẪU B-2

(đặt tại vị trí chỉ hướng lưu thông về bên trái rào chắn)

GHI CHÚ:

Trong giờ cao điểm phải có lực lượng điều tiết traffic trực, thu xếp gọn gàng hệ thống rào chắn báo.



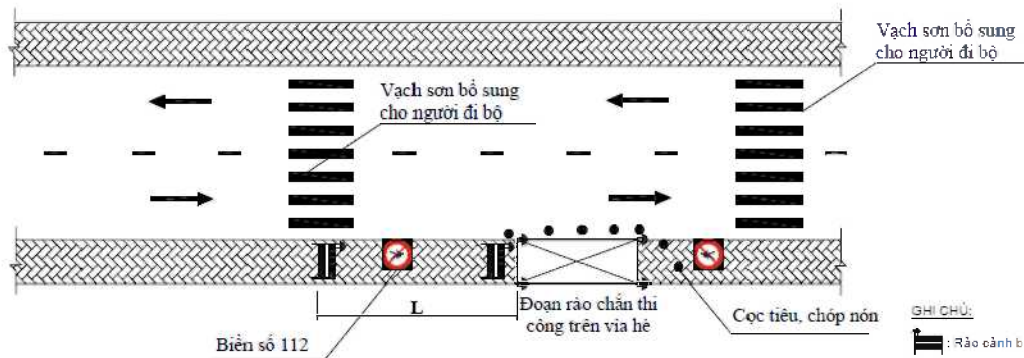
RÀO CHẮN DI ĐỘNG

BẢNG KHUNG THÉP HÌNH


MẪU B-3

(Sơn trắng đỏ xen kẽ)

SG ĐỒ BỐ TRÍ BIỂN BÁO HIỆU CÔNG TRƯỜNG KHI THI CÔNG TRÊN VỈA HÈ  
(Ban hành theo Phụ lục VI, Văn bản 6441/HD-SGTVT, ngày 09 tháng 11 năm 2018)



GHI CHÚ:

 : Rào cảnh báo thi công.

 : Cọc tiêu chóp nón

$$J = \frac{V^2 W}{155}$$

Chiều rộng vỉa hè phải duy trì tối thiểu là 0,75m. Trường hợp không đủ phải có biện pháp điều chỉnh như sau:

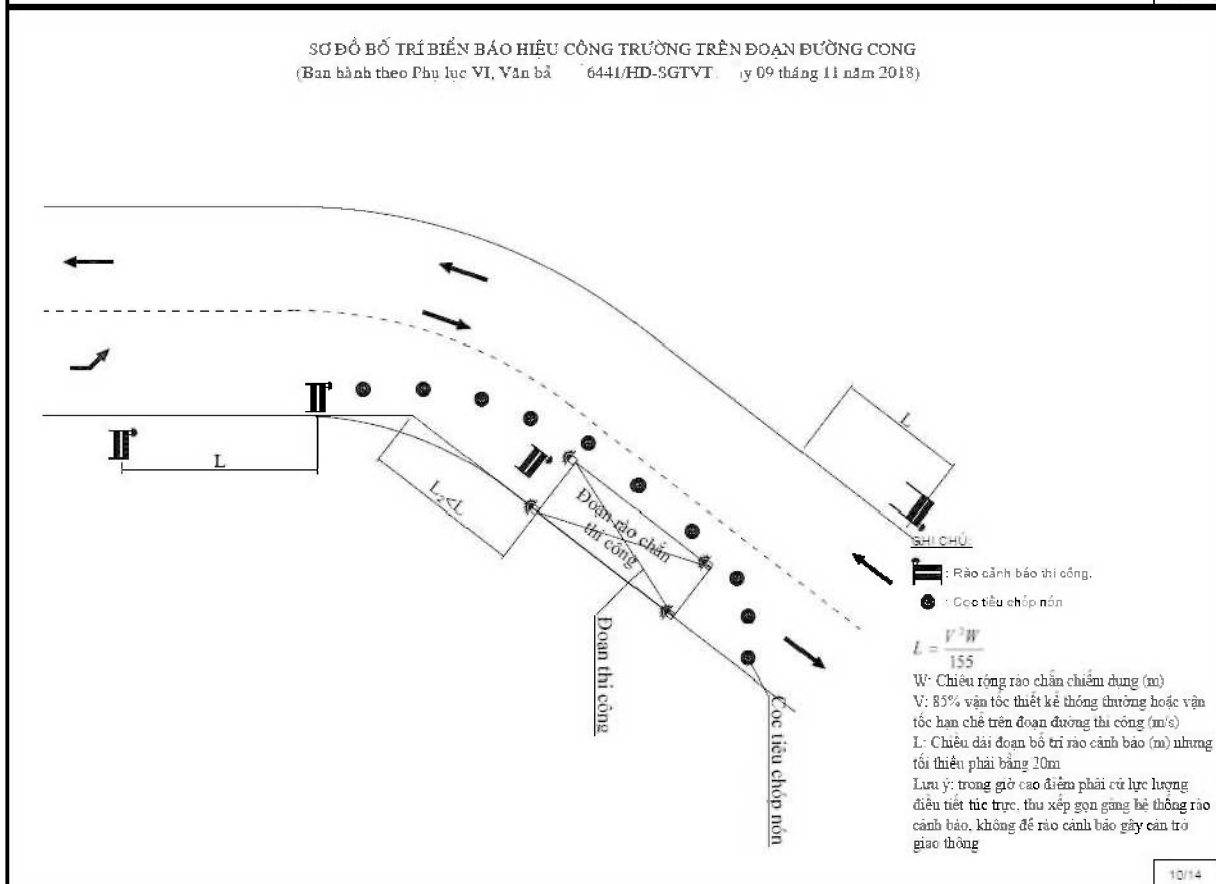
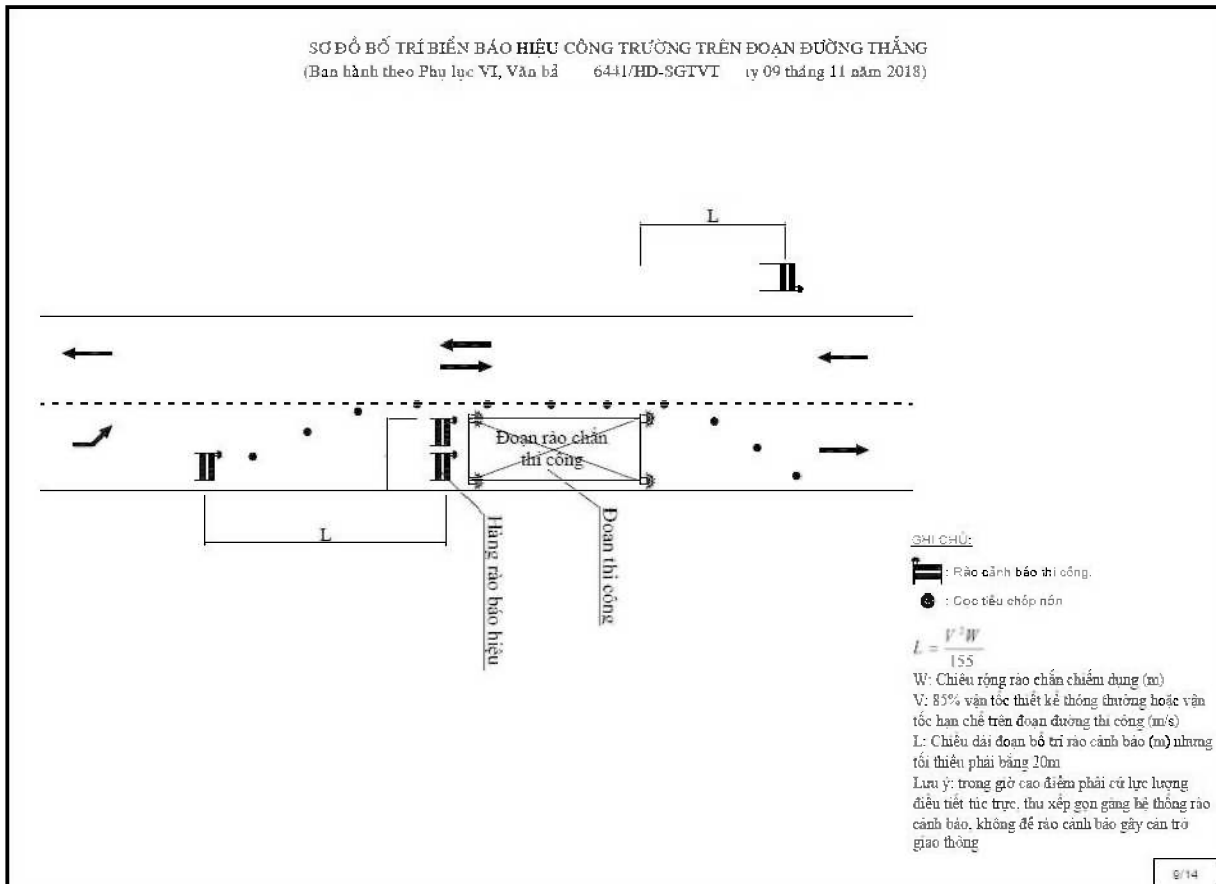
W: Chiều rộng rào chắn chiếm dụng (m)

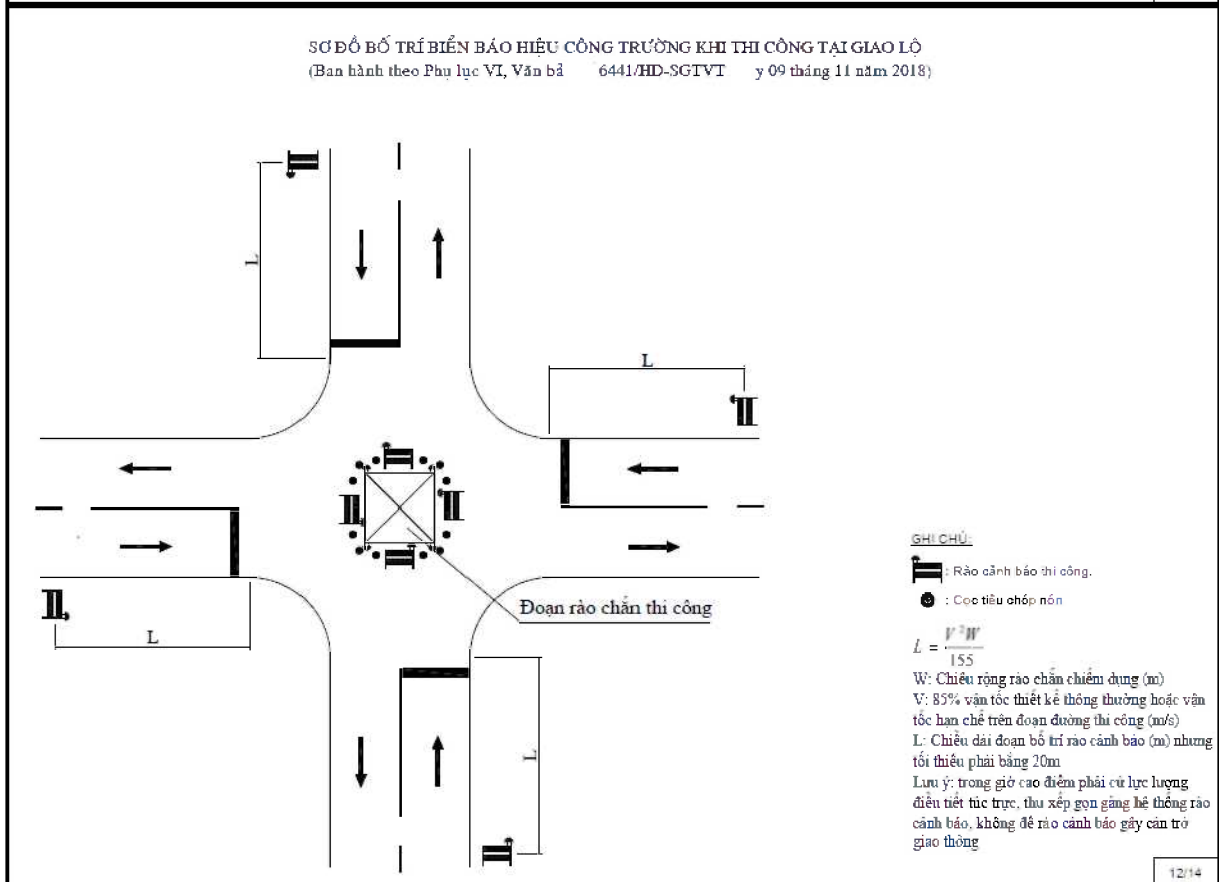
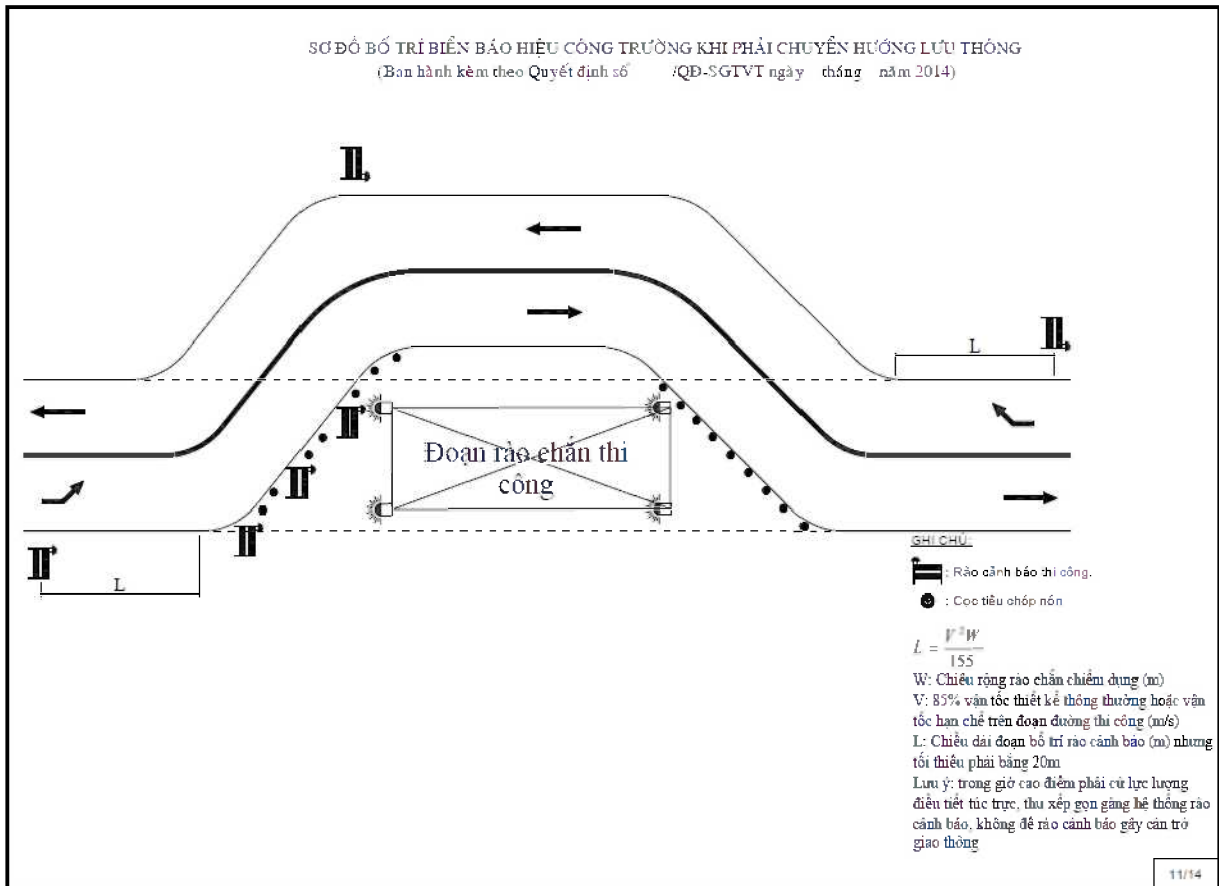
V: 85% vận tốc thiết kế thông thường hoặc vận tốc hạn chế trên đoạn đường thi công (m/s)

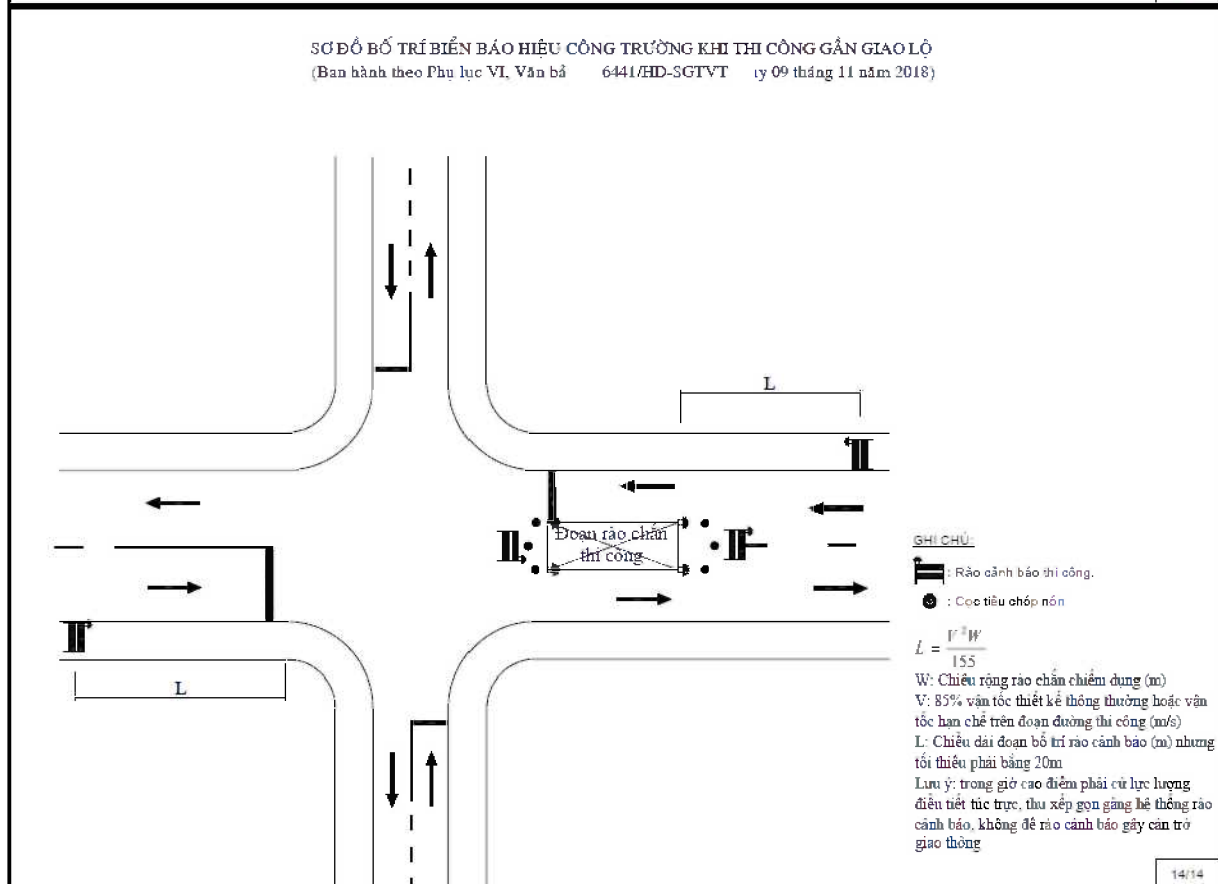
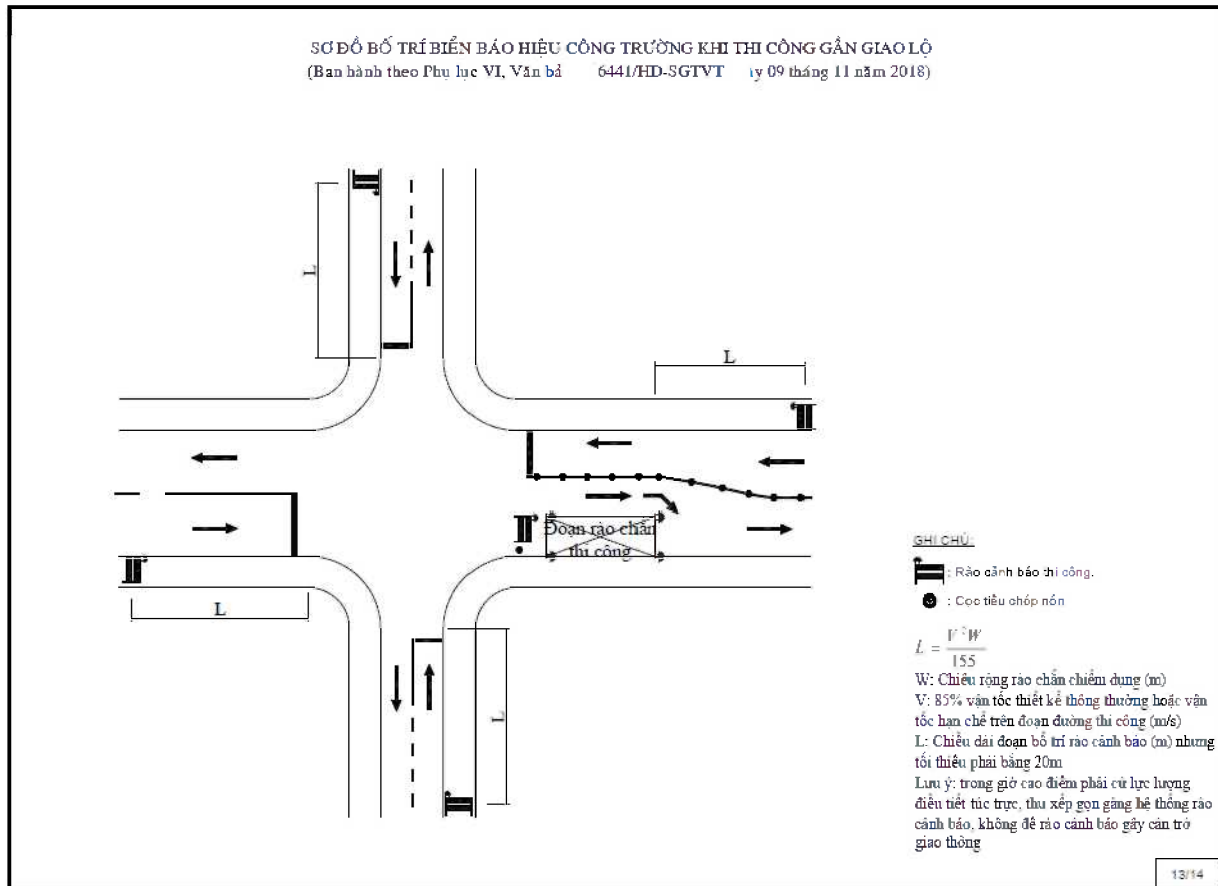
L: Chiều dài đoạn bố trí rào cảnh báo (m) nhưng tối thiểu phải bằng 20m

Lưu ý: trong giờ cao điểm phải có lực lượng điều tiết traffic trực, thu xếp gọn gàng hệ thống rào chắn báo.









---

**VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, quận 1

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: [tcb.ubnd@tphcm.gov.vn](mailto:tcb.ubnd@tphcm.gov.vn)

Website: [www.congbao.hochiminhcity.gov.vn](http://www.congbao.hochiminhcity.gov.vn)

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng